CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
DN: C=VN, L="9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam", OU="MST:0304240888-001", O="CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN", E=admin.mng@saigonshipping.com.vn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.23 15:01:14+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.3

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
SAIGON SHIPPING
JOINT STOCK COMPANY
Số/*No.*: ...../TTr-HĐQT-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, November 2026

DỰ THẢO / *DRAFT*

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

Về việc thông qua việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn, hợp đồng sáp nhập, Điều lệ công ty nhận sáp nhập

Re: Approval of the merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited into Saigon Shipping Joint Stock Company, the Merger Contract and the Charter of the Surviving Company

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
To: The General Meeting of Shareholders of Saigon Shipping Joint Stock Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành / Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and its guiding documents;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành / Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its guiding documents;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn / Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Saigon Shipping Joint Stock Company;

Căn cứ Phương án sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn / Pursuant to the Plan for the merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited into Saigon Shipping Joint Stock Company;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 30/06/2026 / Pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 02/NQ-ĐHĐCĐ-SSC dated June 30, 2026;

Căn cứ Báo cáo tài chính tại ngày 30/09/2026 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh/ Based on the audited financial

statements of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited as of September 30, 2026

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số..../NQ-HĐQT-SSC ngày .../11/2026 / Pursuant to Resolution of the Board of Directors No. ..../NQ-HĐQT-SSC dated .../11/2026,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn; Hợp đồng sáp nhập, Điều lệ công ty nhận sáp nhập, như sau:/ *The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited into Saigon Shipping Joint Stock Company; the Merger Contract and the Charter of the Surviving Company, as follows*:

(1) Thông tin của công ty nhận sáp nhập/ *Information regarding the acquiring company*

- Tên tiếng Việt/ *Vietnamese name*: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn
- Tên tiếng Anh/ *English name*: Saigon Shipping Joint Stock Company
- Tên viết tắt/ *Abbreviation*: SSC JSC
- Mã số doanh nghiệp/ *Enterprise registration number*: 0300424088
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Registered office address*: Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam./ *No. 9 Nguyen Cong Tru, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*: Lê Thị Thanh Thuận
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 144.200.000.000 đồng
- Vai trò trong giao dịch sáp nhập/ *Role in the merger transaction*: Công ty nhận sáp nhập/ *Acquiring company*

(2) Thông tin của công ty bị sáp nhập/ *Information regarding the merged company*

- Tên tiếng Việt/ *Vietnamese name*: Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh
- Tên tiếng Anh/ *English name*: Joint Venture Sunrise Logistics Co., Ltd
- Tên viết tắt/ *Abbreviation*: JVS
- Mã số doanh nghiệp/ *Enterprise registration number*: 0306632711
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Registered office address*: Số 27B, Đường Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/*No. 27B, National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*: Lê Thị Thanh Thuận
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 66.000.000.000 đồng

- Chủ sở hữu/ *Owner*: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn sở hữu 100% vốn điều lệ/ *Saigon Shipping Joint Stock Company owns 100% of charter capital*

- Vai trò trong giao dịch sáp nhập/*Role in the merger transaction*: Công ty bị sáp nhập/ *The company being merged*

(3) Hợp đồng sáp nhập/ *Merger Contract*

Thông qua Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn và Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (đính kèm)./ *Approval of the Merger Contract between Saigon Shipping Joint Stock Company and Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited (attached).*

(4) Điều lệ công ty nhận sáp nhập/*Charter of the Surviving Company*

Thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn sau sáp nhập (đính kèm)./ *Approval of the Charter on Organization and Operation of Saigon Shipping Joint Stock Company after the merger (attached).*

Điều lệ Công ty nhận sáp nhập chỉ điều chỉnh Khoản 2 Điều 2 về ngành nghề kinh doanh của Công ty, các nội dung còn lại không thay đổi so với Điều lệ Công ty hiện hành./*The Charter of the Surviving Company only amends Clause 2, Article 2 on the Company's business lines; all other provisions remain unchanged from the Company's current Charter.*

Lý do/*Reasons:*

Việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn không làm thay đổi tư cách pháp lý của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn./ *The merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited into Saigon Shipping Joint Stock Company does not change the legal status of Saigon Shipping Joint Stock Company.*

Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn hiện sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh. Do đó, việc sáp nhập không làm phát sinh việc hoán đổi phần vốn góp thành cổ phần, không phát hành thêm cổ phần và không làm tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn./*Saigon Shipping Joint Stock Company currently holds 100% of the charter capital Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited. Consequently, the merger does not entail the conversion of capital contributions into shares, the issuance of additional shares, or an increase in the charter capital of Saigon Shipping Joint Stock Company.*

Về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, do Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có sự thay đổi, điều chỉnh theo Quyết định Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam số 36/2025/QĐ-TTg, Công ty thực hiện rà soát và cập nhật ngành nghề kinh doanh để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành./ *Regarding the change of business lines: as the*

Vietnam Standard Industrial Classification system has been changed and adjusted under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg promulgating the Vietnam Standard Industrial Classification system, the Company has reviewed and updated its business lines to ensure compliance with current regulations.

Ngoài ra, Công ty đăng ký bổ sung ngành nghề ***dịch vụ đóng gói – mã ngành 8292.*** Việc bổ sung ngành nghề này nhằm phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh. / *In addition, the Company registers the additional business line of* ***packaging services – industry code 8292.*** *The addition of this business line is intended to suit the Company's business operations after the completion of the merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited*

(5) Triển khai thực hiện/ *Implementation*

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn:/ *The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors of Saigon Shipping Joint Stock Company to*:

- Trong trường hợp cần thiết được quyền điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các nội dung liên quan đến Phương án sáp nhập, Hợp đồng sáp nhập và các tài liệu liên quan, với điều kiện không làm thay đổi bản chất của giao dịch sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *Where necessary, be entitled to adjust, supplement and finalize the contents related to the Merger Plan, the Merger Contract and related documents, provided that the nature of the merger transaction approved by the General Meeting of Shareholders is not changed.*

- Triển khai tất cả các công việc cần thiết nhằm hoàn tất việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn theo quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan./ *Carry out all necessary work to complete the merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited into Saigon Shipping Joint Stock Company, ensuring the lawful rights and interests of the Company, its shareholders, employees and related parties.*

Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn ủy quyền tiến hành ký kết và thực hiện các nội dung liên quan đến Hợp đồng sáp nhập, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ thuế, hồ sơ lao động và các tài liệu khác cần thiết theo quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật./ *General Meeting of Shareholders assigns the Legal Representative of Saigon Shipping Joint Stock Company, or a person authorized by the Legal Representative, to sign and carry out matters related to the*

Merger Contract, enterprise registration dossiers, tax dossiers, labor dossiers and other necessary documents in accordance with the decisions of the Board of Directors and the provisions of law.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. / *We respectfully submit this to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Trân trọng./. / *Respectfully./.*

Nơi nhận / Recipients:
- ĐHĐCĐ / *General Meeting of Shareholders;*
- HĐQT;BKS / *Board of Directors; Supervisory Board;*
- Thư ký HĐQT / *Secretary of the Board of Directors;*
- Lưu: VT / *For filing: Archives.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN

Trần Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----------o0o----------

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

Số: ……/2026/HĐSN

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP này ("***Hợp Đồng***") được lập và ký kết vào ngày ….. tháng …… năm 2026 ("**Ngày Ký Kết**") giữa và bởi các bên:

I. CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP (BÊN A):

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

MSDN : 0300424088, do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/04/2006.

Địa chỉ trụ sở: Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện:

Chức vụ:

II. CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP (BÊN B):

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH

MSDN : 0306632711, do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2008.

Địa chỉ trụ sở: Số 27B, Đường Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện:

Chức vụ:

Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với nội dung và điều kiện sau đây:

ĐIỀU 1: SÁP NHẬP CÔNG TY

1. Công ty bị sáp nhập đồng ý sáp nhập và công ty nhận sáp nhập đồng ý nhận sáp nhập công ty bị sáp nhập theo các thủ tục phù hợp với quy định của Luật doanh

nghiệp.

2. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký doanh nghiệp ghi nhận việc sáp nhập, công ty bị sáp nhập chấm dứt tồn tại. Công ty nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị sáp nhập (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền tài sản, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng, giao dịch mà công ty bị sáp nhập ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào...) một cách toàn bộ và nguyên trạng.

ĐIỀU 2: THỦ TỤC VÀ ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

Các Bên đồng ý việc sáp nhập công ty được thực hiện theo điều kiện và thủ tục như sau:

2.1 Việc sáp nhập này không vi phạm các điều cấm của pháp luật liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn ở Luật Doanh nghiệp và Luật Cạnh tranh);

2.2 Việc sáp nhập được thực hiện theo trình tự thủ tục sau:

a. Chuẩn bị hợp đồng sáp nhập và Điều lệ như quy định;

b. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cần thiết;

c. Nộp hồ sơ cho Phòng đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính;

d. Nhận kết quả hồ sơ – nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới hoặc Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh;

e. Đồng thời Phòng đăng ký kinh doanh sẽ cập nhật tình trạng chấm dứt tồn tại của Bên Bị Sáp Nhập.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Các Bên theo đây đồng ý rằng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mới dưới tên của Công ty Nhận Sáp Nhập ("Ngày Hiệu lực"), Bên Nhận Sáp Nhập sẽ tiếp nhận và sử dụng toàn bộ số lao động đang ký hợp đồng lao động với Bên Bị Sáp Nhập.

ĐIỀU 4: CÁCH THỨC, THỦ TỤC, ĐIỀU KIỆN VÀ THỜI HẠN CHUYỂN ĐỔI TÀI SẢN VÀ PHẦN VỐN GÓP

Bên Bị Sáp Nhập phải thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết để chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản cho Bên Nhận Sáp Nhập, bao gồm các thủ tục đối với các tài sản có đăng ký quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng và phần vốn

góp bao gồm nhưng không giới hạn đất đai, nhà xưởng, công trình, máy móc, phương tiện vận chuyển, Bên Bị Sáp Nhập phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật cho Bên Nhận Sáp Nhập ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký kinh doanh.

ĐIỀU 5: THỜI HẠN THỰC HIỆN SÁP NHẬP

Các bên cam kết nỗ lực hết sức thực hiện và hoàn tất các thủ tục sáp nhập trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mới dưới tên của Công ty Nhận Sáp Nhập ("Ngày Hiệu lực").

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

6.1 Ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm khác quy định trong hợp đồng này, Bên Nhận Sáp Nhập có các nghĩa vụ và trách nhiệm cụ thể sau đây:

a. Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để xin các chấp thuận, phê duyệt đối với việc sáp nhập từ chủ sở hữu;

b. Thông báo đầy đủ và kịp thời quá trình thực hiện sáp nhập cho Bên Bị Sáp Nhập.

6.2 Các Bên đồng ý rằng ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm khác quy định trong hợp đồng này, Bên Bị Sáp Nhập có các nghĩa vụ và trách nhiệm cụ thể sau đây:

a. Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để xin các chấp thuận, phê duyệt đối với việc sáp nhập từ chủ sở hữu;

b. Thực hiện đúng và đầy đủ cam kết đã thỏa thuận tại hợp đồng này;

c. Thực hiện đúng việc chuyển giao tài sản, cổ phần, trái phiếu và phần vốn góp một cách đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 4 hợp đồng này;

d. Bảo mật thông tin theo quy định tại Điều 9 hợp đồng này;

e. Chấm dứt sự tồn tồn tại của mình theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản theo thỏa thuận của Các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất mười [10] ngày làm việc, trong đó nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT

9.1 Các Bên thỏa thuận rằng thông tin (sau đây gọi là "Thông Tin Bảo Mật") được sử dụng trong hợp đồng này có nghĩa là bao gồm một phần hay toàn bộ các thông tin, bí quyết, dữ liệu kỹ thuật, thương mại, tài chính hoặc thông tin khác, hình vẽ,

mô hình, mẫu vật, hình ảnh, chương trình phần mềm hoặc trên bất kỳ hình thức thiết bị nào có thể đọc được do một Bên cung cấp cho Bên kia.

9.2 Nghĩa vụ bảo mật và sử dụng Thông Tin Bảo Mật quy định bên trên sẽ không áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a. Thông Tin Bảo Mật là thông tin phổ biến mà đã được Các Bên Bị Sáp Nhập biết trước thời điểm tiết lộ;

b. Thông Tin Bảo Mật đã được bên sở hữu thông tin đó công bố một cách phổ biến với bên thứ ba.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Việc thành lập, hiệu lực, giải thích, thực hiện, sửa đổi, chấm dứt và giải quyết tranh chấp của một hoặc cả hai bên trong hợp đồng này sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

11.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký.

11.2 Hợp đồng này sẽ chấm dứt khi:

a. Việc sáp nhập không thể thực hiện được do quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc

b.. Việc sáp nhập không được thực hiện theo đúng các điều kiện và tiến độ của hợp đồng do việc vi phạm nghĩa vụ, cam kết của một Bên.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.1 Hợp đồng được lập thành 05 bản bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên sẽ giữ 02 bản, 01 bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh làm thủ tục sáp nhập. Hợp đồng phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua. Các bản hợp đồng đều có giá trị pháp lý như nhau.

12.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**	**ĐẠI DIỆN** **CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH**

dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

MỤC IV: QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 51: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

1. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này. HĐQT chịu trách nhiệm và báo cáo trước ĐHĐCĐ về các hoạt động của mình.

2. Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm và báo cáo trước HĐQT về các hoạt động của mình.

MỤC V: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

Điều 52: Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc có quyền kiểm tra Sổ đăng ký cổ đông và Sổ theo dõi phát hành cổ phiếu của Công ty và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

2. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

CHƯƠNG VII:
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

MỤC I: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Điều 53: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty được phép mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 54: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai ngay sau ngày cấp giấy đăng ký kinh doanh đó.

Điều 55: Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 56: Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

   a. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;

   b. Báo cáo tài chính;

   c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty

   d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Lập các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan ban ngành.

Điều 57: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 58: Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 59: Con dấu

1. Con dấu của Công ty được khắc theo quy định của luật pháp.

2. HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc sử dụng con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật.

MỤC II: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 60: Trích lập quỹ

1. Lợi nhuận sau thuế vào cuối năm tài chính, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ theo qui định của pháp luật.

2. Tỉ lệ trích lập các quỹ do HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Điều 61: Cổ tức

1. Số lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ, được chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng số cổ phần góp vốn.

2. Cổ tức được chia theo mức ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

4. Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn.

Điều 62: Hình thức chi trả cổ tức

1. Theo đề xuất của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ sẽ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng tiền mặt hay những tài sản cụ thể khác.

2. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

CHƯƠNG VIII:
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ - SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc

b. Một cổ đông hay các cổ đông với HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án theo luật định.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 64: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

2. Bất kỳ nội dung nào không được quy định trong Điều lệ này sẽ được áp dụng theo Luật Doanh nghiệp hoặc các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG IX:
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 65: Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Bị tuyên bố phá sản, hoặc bị giải thể theo quy định của pháp luật.

b. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.

c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể Công ty đều phải được ĐHĐCĐ thông qua. Quyết định này phải được gửi đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trước khi tiến hành giải thể theo thủ tục luật định.

Điều 66: Thanh lý

1. Ít nhất sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do HĐQT chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý.

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho cán bộ nhân viên.

c. Thuế và các chi phí nhập khẩu có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước Việt Nam.

d. Các khoản vay (nếu có).

e. Các khoản nợ khác của Công ty.

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Cổ đông phổ thông sẽ được chia phần sau khi các cổ phiếu ưu đãi được thanh toán.

CHƯƠNG X:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 67: Kế thừa và các quy định khác

1. Công ty kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ pháp lý phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được cổ phần hóa.

2. Văn bản sử dụng trong Công ty nếu được lập bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ có giá trị pháp lý cuối cùng trong trường hợp xảy ra tranh chấp.

Điều 68: Hiệu lực, đăng ký Điều lệ

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua và thay thế cho bản Điều lệ trước đây của Công ty.

2. Sau khi ĐHĐCĐ thông qua, Điều lệ này được lập thành 10 (mười) bản; được đăng ký, nộp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Công ty sẽ nộp bản chính, bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Công ty cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác nếu các cơ quan này có yêu cầu đúng thẩm quyền.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence – Freedom – Happiness

DRAFT

----------o0o----------

MERGER AGREEMENT

No.: ……../2026/MA

This MERGER AGREEMENT (the "Agreement") is made and entered into on this … day of ……., 2026 (the "Signing Date") by and between:

I. SURVIVING COMPANY (PARTY A): SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

Enterprise Registration No. (ERN): 0300424088, issued by the Business Registration Office of Ho Chi Minh City on 14 April 2006.

Head Office: No. 9 Nguyen Cong Tru Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Legal Representative: Ms. LE THI THANH THUAN – General Director.

II. MERGED COMPANY (PARTY B): JOINT VENTURE SUNRISE LOGISTICS CO., LTD

Enterprise Registration No. (ERN): 0306632711, issued by the Business Registration Office of Ho Chi Minh City on 31 December 2008.

Head Office: No. 27B, National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Authorized Representative: .....

Pursuant to the Power of Attorney No. ..... – Title: .....

The Parties hereby agree to enter into this Agreement under the following terms and conditions:

ARTICLE 1. MERGER

1. The Merged Company agrees to merge into the Surviving Company, and the Surviving Company agrees to receive the Merged Company in accordance with the procedures prescribed by the Law on Enterprises.

2. Upon completion of the enterprise registration procedures recording the merger, the Merged Company shall cease to exist. The Surviving Company shall succeed to all lawful rights and interests of the Merged Company and shall assume full responsibility for all outstanding debts, employment contracts, and other property-related obligations of the Merged Company, including, without limitation, business rights, property rights, accounts receivable, accounts payable, and all rights and obligations arising under any contracts or transactions entered into by the Merged Company with any third party. Such rights, interests and obligations shall be transferred to and assumed by the Surviving Company in their entirety and without alteration.

ARTICLE 2. MERGER PROCEDURES AND CONDITIONS

The Parties agree that the merger shall be carried out in accordance with the following conditions and procedures:

2.1 The merger shall not violate any prohibitions under applicable laws, including, without limitation, the Law on Enterprises and the Law on Competition.

2.2 The merger shall be implemented in accordance with the following procedures:

a. Prepare the Merger Agreement and the Charter in accordance with applicable regulations;

b. Prepare all required application documents;

c. Submit the application dossier to the Business Registration Office having jurisdiction over the location of the head office of the Surviving Company;

d. Obtain the result of the application, being either the Enterprise Registration Certificate or the Confirmation of Changes to Enterprise Registration Information, as applicable;

e. Concurrently, the Business Registration Office shall update the enterprise registration records to reflect the cessation of the legal existence of the Merged Company.

ARTICLE 3. EMPLOYMENT ARRANGEMENTS

The Parties hereby agree that, from the effective date of this Agreement, the Surviving Company shall take over and continue the employment of all employees who are currently employed by the Merged Company under valid labor contracts.

ARTICLE 4. METHOD, PROCEDURES, CONDITIONS AND TIMELINE FOR THE TRANSFER OF ASSETS AND CAPITAL CONTRIBUTIONS

The Merged Company shall carry out all procedures and take all actions necessary to transfer ownership and/or rights to use its assets to the Surviving Company, including the procedures applicable to assets subject to registration of ownership and/or rights of use, as well as capital contributions, including but not limited to land use rights, factories, buildings and structures, machinery and equipment, and means of transportation.

The Merged Company shall complete all procedures for transferring ownership and/or rights of use of such assets to the Surviving Company in accordance with applicable laws immediately following the completion of the enterprise registration procedures in respect of the merger.

ARTICLE 5. IMPLEMENTATION PERIOD OF THE MERGER

The Parties undertake to use their best efforts to carry out and complete the merger procedures within ninety (90) days from the date on which the business registration authority issues a new Enterprise Registration Certificate in the name of the Surviving Company (the "Effective Date").

ARTICLE 6. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

6.1 In addition to the other obligations and responsibilities set forth in this Agreement, the Surviving Company shall have the following specific obligations and responsibilities:

a. To carry out all necessary procedures to obtain all required approvals and authorizations for the merger from its owner(s);

b. To keep the Merged Company fully and promptly informed of the progress of the merger implementation.

6.2 The Parties agree that, in addition to the other obligations and responsibilities set forth in this Agreement, the Merged Company shall have the following specific obligations and responsibilities:

a. To carry out all necessary procedures to obtain all required approvals and authorizations for the merger from its owner(s);

b. To fully and duly perform all commitments agreed upon under this Agreement;

c. To properly and fully complete the transfer of assets, shares, bonds and capital contributions in accordance with the provisions of Article 4 of this Agreement;

d. To maintain the confidentiality of information in accordance with the provisions of Article 9 of this Agreement;

e. To terminate its legal existence in accordance with applicable laws.

ARTICLE 8. AMENDMENTS TO THE AGREEMENT

This Agreement may only be amended or supplemented by a written agreement duly executed by the Parties.

Any Party proposing an amendment or supplement to this Agreement shall provide the other Party with prior written notice at least ten (10) Business Days in advance, specifying in reasonable detail the proposed amendments or supplements to this Agreement.

ARTICLE 9. CONFIDENTIALITY

9.1 The Parties agree that the information (hereinafter referred to as the "Confidential Information") used in connection with this Agreement shall include any or all information, know-how, technical, commercial, financial or other information, drawings, designs, models, samples, images, software programs, or any information stored or recorded in any machine-readable medium, disclosed by one Party to the other Party.

9.2 The confidentiality obligations and restrictions on the use of the Confidential Information set forth above shall not apply in the following circumstances:

a. The Confidential Information was publicly available or was lawfully known to the Merged Company prior to its disclosure;

b. The Confidential Information has been lawfully disclosed to the public or to any third party by the Party owning such Confidential Information.

ARTICLE 10. GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION

The formation, validity, interpretation, performance, amendment, termination and resolution of any dispute arising out of or in connection with this Agreement by either or both Parties shall be governed by the laws of the Socialist Republic of Viet Nam.

ARTICLE 11. EFFECTIVENESS OF THE AGREEMENT

11.1 This Agreement shall become effective as of the date on which it is executed by the duly authorized representatives of the Parties.

11.2 This Agreement shall terminate upon the occurrence of any of the following events:

a. The merger cannot be implemented as a result of a decision issued by a competent state authority; or

b. The merger is not implemented in accordance with the conditions and implementation schedule set forth in this Agreement due to a breach of the obligations or commitments by either Party.

ARTICLE 12. GENERAL PROVISIONS

12.1 This Agreement is made in five (05) originals in the Vietnamese language, each of equal legal validity. Each Party shall retain two (02) originals, and one (01) original shall be submitted to the Business Registration Office for the purpose of completing the merger registration procedures.

This Agreement shall be sent to all creditors and notified to employees within fifteen (15) days from the date on which it is approved. All originals of this Agreement shall have equal legal validity.

12.2 This Agreement shall take effect from the date of its execution.

ON BEHALF OF SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	**ON BEHALF OF JOINT VENTURE SUNRISE LOGISTICS CO., LTD.**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Quận I, TPHCM
Điện thoại: (028) 3829 6316 – 3829 6320; Fax: (028) 3822 5067
Email: saigonship@saigonshipvn.com
Website: www.saigonship.com.vn

(Dự thảo)

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung lần 8)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng .... năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 5

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 7

Điều 1: Tên, Hình thức, Trụ sở, Đơn vị trực thuộc của Công ty 7

Điều 2: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 8

Điều 3: Thời hạn hoạt động 12

Điều 4: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công ty 12

Điều 5: Người đại diện theo pháp luật 12

Điều 6: Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị – xã hội tại Công ty 12

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY 12

Điều 7: Quyền của Công ty 12

Điều 8: Nghĩa vụ của Công ty 13

CHƯƠNG III: VỐN ĐIỀU LỆ – CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU 13

MỤC 1: VỐN 13

Điều 9: Vốn Điều lệ 13

Điều 10: Các loại vốn khác 14

MỤC 2: CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU 14

Điều 11: Cổ phần – Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần – Cổ phiếu 14

Điều 12: Chào bán cổ phần 15

Điều 13: Chuyển nhượng Cổ phần 15

Điều 14: Thừa kế cổ phần 16

Điều 15: Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty 16

Điều 16: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông 16

Điều 17: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại 17

CHƯƠNG IV: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ 18

Điều 18: Cơ cấu tổ chức quản lý 18

Điều 19: Nghĩa vụ chung của người quản lý Công ty, người điều hành và cán bộ quản lý 18

CHƯƠNG V: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 18

MỤC I: CỔ ĐÔNG 18

Điều 20: Quy định chung về cổ đông 18

Điều 21: Quyền của cổ đông phổ thông 19

Điều 22: Nghĩa vụ của các cổ đông 21

MỤC II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 22
Điều 23: Quy định chung về Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 24: Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 25: Đại hội đồng cổ đông bất thường 24
Điều 26: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, thông báo và điều kiện tiến hành họp 24
Điều 27: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 25
Điều 28: Chi phí tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 26
Điều 29: Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 26
Điều 30: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 26
Điều 31: Thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 27
Điều 32: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 28
CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 28
MỤC I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 28
Điều 33: Quy định chung về Hội đồng quản trị 28
Điều 34: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 29
Điều 35: Chủ tịch, Phó chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản trị 29
Điều 36: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 29
Điều 37: Hoạt động của Hội đồng quản trị 31
Điều 37-bis: Các ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị 32
Điều 38: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 33
Điều 39: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị 33
Điều 40: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT 34
Điều 41: Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị 34
MỤC II: BAN KIỂM SOÁT 35
Điều 42: Quy định chung về Ban kiểm soát 35
Điều 43: Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên 36
Điều 44: Từ chức, từ nhiệm và miễn nhiệm Ban kiểm soát 36
Điều 45: Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát 36
Điều 46: Nghĩa vụ của Kiểm soát viên 37
Điều 46-bis: Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát 38
MỤC III: BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN 38
Điều 47: Bổ nhiệm và nhiệm kỳ Tổng Giám đốc 38
Điều 48: Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc 38
Điều 49: Miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc 40

Điều 50: Các hợp đồng giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận 40
MỤC IV: QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC 41
Điều 51: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn giữa HĐQT và Tổng Giám đốc 41
MỤC V: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ 41
Điều 52: Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ 41
CHƯƠNG VII: CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH 41
MỤC I: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 41
Điều 53: Tài khoản ngân hàng 41
Điều 54: Năm tài chính 42
Điều 55: Hệ thống kế toán 42
Điều 56: Trình báo cáo hằng năm 42
Điều 57: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 42
Điều 58: Kiểm toán 42
Điều 59: Con dấu 43
MỤC II: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN 43
Điều 60: Trích lập quỹ 43
Điều 61: Cổ tức 43
Điều 62: Hình thức chi trả cổ tức 43
CHƯƠNG VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ - SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 44
Điều 63: Giải quyết tranh chấp nội bộ 44
Điều 64: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 44
CHƯƠNG IX: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN 44
Điều 65: Chấm dứt hoạt động 44
Điều 66: Thanh lý 45
CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC 45
Điều 67: Kế thừa và các quy định khác 45
Điều 68: Hiệu lực, đăng ký Điều lệ 45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của **Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn** (dưới đây gọi tắt là Công ty) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Quyết định của Hội Đồng Quản Trị và các Quyết định khác của Công ty nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua và chấp thuận toàn văn theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày .... tháng .... năm 2026 (sau đây gọi tắt là Điều lệ), gồm: 10 chương, 69 điều.

Điều lệ này thay thế: Điều lệ đầu tiên được thông qua các cổ đông tại Đại hội cổ đông thành lập Công ty tổ chức vào ngày 22 tháng 12 năm 2005; Điều lệ thay thế Điều lệ đầu tiên được thông qua các cổ đông tại Đại hội cổ đông ngày 30 tháng 01 năm 2007 (sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 14 tháng 4 năm 2010 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2010; sửa đổi bổ sung lần 2 ngày 20 tháng 4 năm 2011 tại ĐHĐCĐ thường niên 2011; sửa đổi bổ sung lần 3 ngày 25 tháng 4 năm 2017 tại ĐHĐCĐ thường niên 2017; sửa đổi bổ sung lần 4 ngày 24 tháng 10 năm 2017; sửa đổi bổ sung lần 5 ngày 23 tháng 04 năm 2019; sửa đổi bổ sung lần 6 ngày 28 tháng 04 năm 2021; sửa đổi bổ sung lần 7 ngày 05 tháng 01 năm 2026).

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những từ ngữ sau đây sẽ có nghĩa như giải thích dưới đây:

a. *"Luật doanh nghiệp"* có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

b. *"Luật chứng khoán"* có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.

c. *"Pháp luật"* là các luật, pháp lệnh, nghị định, quy chế, thông tư, quyết định và tất cả các văn bản pháp luật khác được cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành từng thời điểm.

d. *"Người quản lý Công ty"* bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

e. *"Ban Tổng Giám đốc"* bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc của Công ty.

f. *"Người điều hành công ty"* là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Cán bộ quản lý.

g. *"Thành viên quản trị không điều hành"* (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ quản lý khác.

h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

i. *"Cán bộ quản lý"* bao gồm Trưởng, Phó các phòng, ban, Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, trung tâm của Công ty và người đại diện phần vốn tại các đơn vị mà công ty có vốn góp.

j. *"Các đơn vị trực thuộc"* bao gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ, kinh doanh, chi nhánh, trung tâm, các văn phòng đại diện và các đơn vị khác của Công ty theo nhu cầu sản xuất.

k. *"Cổ tức"* là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

l. *"Cổ đông"* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.

m. *"Cổ đông lớn"* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

n. *"Cổ phần"* là phần vốn có giá trị ngang nhau tạo thành Vốn điều lệ của Công ty.

o. *"Trái phiếu"* là chứng chỉ nhận nợ của Công ty đối với chủ nợ do Công ty phát hành dưới các hình thức phù hợp với quy định của Pháp luật.

p. *"Lợi nhuận"* là phần thu còn lại của Công ty sau khi trừ các khoản thuế, phí và các khoản chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

q. *"Vốn điều lệ"* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được ghi vào Điều lệ Công ty.

r. *"Tài sản góp vốn"* có thể là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Tài sản góp vốn được định giá theo các nguyên tắc quy định tại Điều 36 Luật Doanh nghiệp.

2. *"ĐHĐCĐ"* là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.

3. *"HĐQT"* là viết tắt của Hội đồng quản trị.

4. *"BKS"* là viết tắt của Ban Kiểm soát.

5. *"Việt Nam"* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

6. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kì điều khoản hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

7. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

8. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Tên, Hình thức, Trụ sở, Đơn vị trực thuộc của Công ty

1. Tên pháp nhân của Công ty bằng tiếng Việt là:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Tên giao dịch của Công ty bằng tiếng Anh là:

SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt là: ***SSC JSC***

Biểu tượng (logo):

2. Hình thức sở hữu và tư cách pháp nhân:
   a. Công ty là Công ty cổ phần được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản bằng toàn bộ tài sản do Công ty sở hữu.
   b. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
   c. Công ty thuộc sở hữu của các cổ đông, trong đó:
      - Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.
      - Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

3. Trụ sở đăng ký:
   - Địa chỉ : 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
   - Điện thoại : (84.28) 3829 6316 – 3829 6320 – 3823 1747
   - Fax : (84.28) 3822 5067
   - E-mail : saigonship@saigonshipvn.com
   - Website : www.saigonship.com.vn

4. Công ty có thể thành lập đơn vị trực thuộc tại các địa bàn kinh doanh trong và ngoài nước để hỗ trợ các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của HĐQT và trong phạm vi pháp luật cho phép.

Điều 2: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu. Đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng container và thiết bị nâng hạ container tại kho bãi (không hoạt động tại trụ sở)	3311
2	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; - Chế biến và bảo quản thủy sản khô; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản	1020
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	3290
5	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hàng hóa ven biển; - Vận tải hàng hóa viễn dương	5012
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229 (Ngành nghề chính)

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; - Kinh doanh bất động sản khác.	6810
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	5022
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933
11	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành.	4912
12	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài	7822
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nạo vét luồng lạch đường thủy, đường biển.	4299
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4679

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
15	Khai thác quặng kim loại quý hiếm Chi tiết: - Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Không hoạt động tại trụ sở)	0730
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nạo vét đường thủy, đường biển	4299
17	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp	3312
18	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện	3314
19	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị khác	3319
20	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
21	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thuỷ sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
22	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ. (không hoạt động ở trụ sở)	4631
23	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn	4632

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
	đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác.	
24	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
25	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
26	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép.	4641
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
28	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
29	Bán lẻ đồ uống Chi tiết: Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30	Dịch vụ đóng gói	8292

3. Phạm vi hoạt động kinh doanh:

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty có thể tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm, được ĐHĐCĐ thông qua và được đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 3: Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do ĐHĐCĐ quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công ty

1. Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.
2. Cổ đông Công ty cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
3. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là ĐHĐCĐ.
4. ĐHĐCĐ bầu HĐQT để lãnh đạo Công ty, bầu BKS để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty.

Điều 5: Người đại diện theo pháp luật

1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.
2. Tổng Giám đốc Công ty có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định theo Pháp luật và trong Điều lệ này.

Điều 6: Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị – xã hội tại Công ty

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Công ty tôn trọng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG II:
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 7: Quyền của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh, chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.
2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;

5. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

6. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

7. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Doanh nghiệp.

8. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

9. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

10. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

11. Được hưởng các chế độ ưu đãi về thuế khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định của Nhà nước.

12. Các quyền khác do theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Nghĩa vụ của Công ty

1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật về Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III:
VỐN ĐIỀU LỆ – CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU

MỤC 1: VỐN

Điều 9: Vốn Điều lệ

1. Vốn Điều lệ của Công ty là: 144.200.000.000 (một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu) đồng.

2. Vốn Điều lệ của Công ty được bổ sung theo từng thời kỳ để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Việc tăng vốn Điều lệ do ĐHĐCĐ quyết định, được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

3. Vốn Điều lệ được sử dụng cho các mục đích theo quy định của pháp luật.

4. Không được sử dụng Vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác mà không trái pháp luật).

Điều 10: Các loại vốn khác

1. Vốn vay:

Công ty huy động vốn bên ngoài bằng phương thức phát hành trái phiếu, vay vốn của ngân hàng, của các tổ chức tài chính trong và ngoài nước và các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Công ty được quyền sử dụng vốn này và có trách nhiệm hoàn trả đúng hạn cả vốn lẫn lãi. Công ty phải chấp hành và tôn trọng các giới hạn khống chế về mức huy động, dự trữ tối thiểu bắt buộc và biện pháp bảo đảm an toàn về vốn.

2. Vốn tích lũy:

Vốn tích lũy của Công ty được hình thành từ kết quả kinh doanh, dùng để mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, góp vốn liên doanh với các cá nhân, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

3. Các loại vốn khác:

Công ty được tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước và các loại vốn khác theo đúng pháp luật hiện hành để bổ sung cho vốn hoạt động.

MỤC 2: CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU

Điều 11: Cổ phần – Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần – Cổ phiếu

1. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 14.420.000 (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn) cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần. Các cổ phần phổ thông có giá trị ngang nhau về mọi mặt.

2. Toàn bộ cổ phần của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác nhau sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phiếu: là chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần mà một cổ đông nắm giữ. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu và được ghi nhận tại Sổ đăng ký cổ đông và sổ theo dõi phát hành cổ phiếu. Cổ phiếu phải có

chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty và được đóng dấu của Công ty. Cổ phiếu phải nêu rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức Cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Tổng Giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty.

5. Nếu Cổ phiếu bị hỏng, bị mất hoặc bị hủy hoại thì Công ty sẽ cấp Cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng theo yêu cầu của cổ đông với điều kiện là cổ đông đó phải gửi cho Cổ phiếu cũ hoặc tuân thủ các điều kiện chứng minh Cổ phiếu bị mất hoặc bị hủy hoại theo quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp. Người được cấp lại phải chịu các chi phí liên quan.

Điều 12: Chào bán cổ phần

1. Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó.

2. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán do ĐHĐCĐ quyết định với điều kiện có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Thủ tục chào bán cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông của Công ty vào thời điểm phát hành thêm cổ phần được quyền ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần hiện đang nắm giữ, hoặc do ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 13: Chuyển nhượng Cổ phần

1. Các cổ phần phổ thông đều được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp bị hạn chế theo quy định của pháp luật.

2. Việc chuyển nhượng cổ phần có thể được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán.

3. Bên nhận chuyển nhượng chính thức trở thành cổ đông Công ty và có các quyền lợi của cổ đông kể từ thời điểm các thông tin của bên nhận chuyển nhượng được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. HĐQT hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần nào nếu việc chuyển nhượng trái với Điều lệ này.

5. Các quy định khác về chuyển nhượng cổ phần được thực hiện theo Luật doanh nghiệp, và Luật Chứng khoán.

6. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng

vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14: Thừa kế cổ phần

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết theo quy định của pháp luật, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hay toàn bộ số cổ phần của cổ đông đó:
   a. Người thừa kế theo quy định của pháp luật.
   b. Nếu có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì những người này phải cử một người đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết bất cứ trường hợp tranh chấp nào giữa những người thừa kế.
2. Người thừa kế hợp pháp của cổ đông sẽ đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế với Công ty và trở thành cổ đông của Công ty, được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế.
3. Khi cổ đông là tổ chức bị giải thể, sáp nhập, chia, tách hoặc phá sản thì quyền thừa kế liên quan đến cổ đông tổ chức đó được giải quyết theo các quy định của pháp luật.

Điều 15: Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần loại khác đã bán theo quy định sau đây:

1. HĐQT quyết định việc mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định.
2. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận nào khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên và trụ sở Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 130 Luật Doanh nghiệp.

Điều 16: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định trong Điều Lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu này phải lập bằng văn bản nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề nêu tại khoản này.

2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được định theo nguyên tắc quy định trong một quy chế riêng của Công ty. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Nếu tranh chấp xảy ra các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 17: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ này, nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

2. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Luật Doanh nghiệp thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền hoặc tài sản khác đã nhận. Trường hợp có cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả các thành viên HĐQT phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

3. Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần chưa bán theo quy định của Luật doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có qui định khác.

4. Cổ phiếu đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy Cổ phiếu gây ra đối với Công ty.

5. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo điều đó cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết cổ phần mua lại.

CHƯƠNG IV:
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 18: Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

a. Đại Hội Đồng Cổ Đông;

b. Hội Đồng Quản Trị;

c. Ban Kiểm soát;

d. Tổng Giám đốc.

Điều 19: Nghĩa vụ chung của người quản lý Công ty, người điều hành và cán bộ quản lý

Người quản lý Công ty, người điều hành và cán bộ quản lý của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo vì lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.
3. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của Công ty cho người khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp HĐQT chấp thuận.
4. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì:

a. Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả chủ nợ biết.

b. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý.

c. Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a và b khoản này.

d. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.

e. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V:
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MỤC I: CỔ ĐÔNG

Điều 20: Quy định chung về cổ đông

1. Cổ đông là **cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty**.
2. Cá nhân, tổ chức chính thức trở thành cổ đông Công ty khi hoàn tất thanh toán tiền mua cổ phần và được ghi tên vào Sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại đơn vị lưu ký chứng khoán.
3. Người đại diện hợp pháp của cổ đông tại Công ty:

a. Người đại diện hợp pháp của cổ đông là tổ chức tại Công ty, là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó theo quy định hiện hành của pháp luật.
b. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức nêu tại điểm a khoản này có thể cử người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự làm đại diện tại Công ty.
c. Cổ đông là cá nhân có thể cử người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự làm đại diện cho mình tại Công ty.
d. Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông này bằng văn bản.
e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi lên HĐQT của Công ty.
f. Việc cử người làm đại diện tại Công ty phải được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
g. Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ này.

Điều 21: Quyền của cổ đông phổ thông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham dự và phát biểu trong các ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
   b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ.
   c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông đang nắm giữ tại Công ty.
   d. Được mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần theo quy định trong Điều lệ này và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.
   e. Được xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các thông tin không chính xác.
   f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
   g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.
   h. Được ủy quyền từng lần bằng văn bản cho người khác tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
   i. Được quyền khởi kiện theo Điều 166 của Luật Doanh nghiệp.

j. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được ứng cử hoặc đề cử thành viên vào HĐQT và BKS của Công ty:

a. Số thành viên được ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau:
   - Tỷ lệ nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được tối đa 1 thành viên.
   - Tỷ lệ nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được tối đa 2 thành viên.
   - Tỷ lệ nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được tối đa 3 thành viên.
   - Tỷ lệ nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được tối đa 4 thành viên.

b. Số thành viên được ứng cử hoặc đề cử tham gia BKS theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau:
   - Tỷ lệ nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được tối đa 1 thành viên.
   - Tỷ lệ nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được tối đa 2 thành viên.
   - Tỷ lệ nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được tối đa 3 thành viên.

c. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền ứng cử hoặc đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.

d. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền:

a. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau đây:
   - HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
     Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
   - Nhiệm kỳ của HĐQT vượt quá 06 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế.

b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

c. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ,

tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

e. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 22: Nghĩa vụ của các cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định của Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

8. Cổ đông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật.

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

9. Nghĩa vụ của cổ đông lớn:

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

MỤC II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 23: Quy định chung về Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các cuộc họp ĐHĐCĐ phải có đủ số lượng cổ đông tham dự tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này.

3. Nghị quyết của ĐHĐCĐ chỉ có giá trị khi được các cổ đông hoặc đại diện thông qua theo Điều 30 hoặc Điều 31 của Điều lệ này.

Điều 24: Đại hội đồng cổ đông

1. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ:

a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận để Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục lựa chọn hoặc phê duyệt chỉ định công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của công ty hàng năm. Công ty kiểm toán được phê duyệt hoặc được chỉ định kiểm toán là cơ sở để Đại diện vốn biểu quyết hoặc chỉ định kiểm toán tại các Công ty con; là định hướng để người đại diện vốn có ý kiến tham gia trong HĐQT/HĐTV của các công ty liên kết. Các trường hợp đặc biệt sẽ được thực hiện theo các nội dung cụ thể tại Nghị quyết ĐHĐCĐ; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần theo triệu tập của HĐQT. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

3. ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

i. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Điều 25: Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:
   a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
   b. Số thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc giảm quá 1/3 so với quy định tại khoản 2 Điều 33 Điều lệ.
   c. Theo yêu cầu của nhóm cổ đông tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ.
   d. Theo yêu cầu của BKS.
   e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này; 60 ngày khi thành viên HĐQT giảm quá 1/3 so với quy định tại khoản 2 Điều 33 Điều lệ nhưng không thấp hơn quy định của pháp luật.
3. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định.
4. Trường hợp BKS không triệu họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này có quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật doanh nghiệp.
5. HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty nếu HĐQT, BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều này.

Điều 26: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, thông báo và điều kiện tiến hành họp

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đã đăng ký của cổ đông.
2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
   a. Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp phù hợp với pháp luật và quy định của Công ty.
   b. Xác định thời gian và địa điểm đại hội.
   c. Thông báo cho tất cả các cổ đông về việc tiến hành họp ĐHĐCĐ.
3. Cuộc họp ĐHĐCĐ là hợp lệ nếu:
   a. Trong lần triệu tập lần đầu, số cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trong lần triệu tập lần thứ hai, số cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

c. Trong lần triệu tập lần thứ ba, không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Triệu tập họp lần thứ hai được tiến hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc; triệu tập họp lần thứ ba được tiến hành trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp thứ hai dự định khai mạc.

4. HĐQT có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện đến tham dự họp ĐHĐCĐ, lập danh sách hiện diện (chỉ số cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện).

5. Chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định như sau:

a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp; và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một, hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp ĐHĐCĐ.

d. ĐHĐCĐ bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

Điều 27: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ.

c. Chương trình làm việc.

d. Chủ tọa và thư ký.

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ.

f. Các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; các vấn đề đã được thông qua.

g. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

h. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

i. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 28: Chi phí tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ sẽ do Công ty chi trả; Các chi phí mang tính cá nhân như chi phí đi lại, ăn ở do cổ đông tự trang trải.

Điều 29: Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp tại Công ty quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ có quyền trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Cổ đông sở hữu từ 1% cổ phần phổ thông của Công ty trở xuống chỉ được ủy quyền cho một (01) cá nhân hoặc tổ chức khác.

2. Việc ủy quyền đại diện tham dự ĐHĐCĐ phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà HĐQT chấp thuận, người được ủy quyền phải trình văn bản này cho Ban tổ chức đại hội trước khi khai mạc.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, hoặc fax, hoặc thư điện tử trước 02 ngày tổ chức ĐHĐCĐ về Công ty theo địa chỉ được ghi trên thông báo.

Điều 30: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hình thức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ: ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, bỏ phiếu kín hoặc hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:

a. Biểu quyết tại cuộc họp phải công khai và trực tiếp; ngoài những trường hợp được quy định trong Điều lệ này, ĐHĐCĐ có thể quyết định bỏ phiếu kín trong các trường hợp khác.

b. Mỗi cổ đông khi biểu quyết được tính bằng phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

c. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận trừ trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều này.

d. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

Điều 31: Thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Trừ trường hợp qui định khoản 3 Điều 30 Điều lệ này, Nghị quyết có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. HĐQT có trách nhiệm sau đây để các Nghị quyết của cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật.

b. Gửi phiếu biểu quyết, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin.

3. Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị như Nghị quyết do ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 32: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 30 Điều lệ.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VI:
TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

MỤC I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33: Quy định chung về Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Số thành viên của HĐQT là 05 thành viên, tối thiểu phải có 3/5 số thành viên HĐQT thường trú ở Việt Nam. HĐQT có quyền đề nghị ĐHĐCĐ thay đổi số lượng thành viên HĐQT của từng nhiệm kỳ trong khoảng từ 5 đến 11 thành viên.

3. Thành viên HĐQT không nhất thiết là cổ đông của Công ty. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban Tổng Giám đốc Công ty ("thành viên điều hành") hoặc có thể là thành viên không tham gia Ban Tổng Giám đốc ("thành viên không điều hành").

4. HĐQT bầu một Chủ tịch HĐQT và một Phó chủ tịch HĐQT bằng thể thức bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.

5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

a. Là cổ đông cá nhân hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
b. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
d. Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 34: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.
2. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.

Điều 35: Chủ tịch, Phó chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch có thể ủy quyền cho Phó chủ tịch thực hiện công việc với tư cách như là Chủ tịch trong trường hợp: vắng mặt, bất khả kháng nhưng phải thông báo cho HĐQT biết về việc ủy quyền này. Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó chủ tịch hành động như vậy thì các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do bất khả kháng thì HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.
4. Khi cả Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

Điều 36: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Quyền hạn:
   a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn của Công ty;

b. Quyết định kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
c. Quyết định mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty;
d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; thông qua nhân sự Trưởng phòng, *Phó Trưởng phòng*, Giám đốc chi nhánh, *Phó Giám đốc Chi nhánh* do Tổng Giám đốc đề xuất và bổ nhiệm.
e. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
f. Thông qua các hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có thời hạn lớn hơn 02 năm, hoặc có tổng giá trị của mỗi hợp đồng giao dịch lớn hơn 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng qui định tại điểm d khoản 1 Điều 24 và khoản 3 Điều 50 Điều lệ. Quy định về tổng giá trị giao dịch tại điều này không áp dụng với các hợp đồng nguyên tắc không xác định được giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết.
g. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
h. Định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
i. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
j. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào trong 12 tháng của Công ty;
k. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
l. Quyết định giá phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
m. Quyết định về việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
n. Có thể đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này, Nghị quyết và các quy định của HĐQT;
o. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ;

p. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

2. Nhiệm vụ:

a. Báo cáo cho ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về hoạt động của mình.

b. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

c. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ.

d. Chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. Triệu tập họp ĐHĐCĐ, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.

e. Trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề:

- Tăng giảm vốn Điều lệ và sửa đổi điều kiện chuyển nhượng cổ phần.
- Kiến nghị chiến lược huy động vốn.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức, xác định mức cổ tức tạm thời hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty.

3. Các quyền và trách nhiệm khác được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 37: Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp định kỳ của HĐQT do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

2. Trường hợp cần thiết, HĐQT có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của:

a. Chủ tịch HĐQT;

b. Ít nhất hai thành viên HĐQT;

c. BKS hoặc thành viên độc lập;

d. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác.

3. HĐQT có quyền thông qua Nghị quyết bằng việc biểu quyết tại cuộc họp hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự. Nghị quyết đã được HĐQT Công ty thông qua phải được ghi nội dung trong biên bản và do Chủ tịch HĐQT ký ban hành.

6. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp: Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

7. Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được trên 50% thành viên dự họp đồng ý. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 37-bis: Các ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban trực thuộc sau đây:

- Ủy ban Kế hoạch và Chiến lược để phụ trách về chính sách kinh doanh, đầu tư, tài chính.
- Ủy ban Nhân sự để phụ trách về chính sách nhân sự, lương thưởng.
- Các tiểu ban khác để phụ trách về chính sách phát triển, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.

2. Chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các ủy ban này sẽ được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của từng ủy ban.

3. Số lượng thành viên của ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài (là người

lao động của Công ty). Hoạt động của ủy ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban.

4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Điều 38: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Điều lệ này;
   b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 39: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên HĐQT muốn từ chức hoặc các tổ chức muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên HĐQT của Công ty thì phải có yêu cầu bằng văn bản gửi đến HĐQT. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, HĐQT sẽ họp để xem xét và quyết định.
2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đương nhiệm mất tư cách thành viên HĐQT thì Phó Chủ tịch lên thay, trong trường hợp Chủ tịch và Phó chủ tịch đương nhiệm mất tư cách thành viên HĐQT thì HĐQT cử người tạm thay thế và đảm nhiệm công việc của Chủ tịch cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất để bầu bổ sung.
3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn theo quy định của pháp luật; 60 ngày khi thành viên HĐQT giảm quá 1/3 so với quy định tại khoản 2 Điều 33 Điều lệ.
4. Các trường hợp khuyết thành viên HĐQT khác do ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.
5. Trong trường hợp khuyết một thành viên HĐQT thì HĐQT tạm thời bổ nhiệm thành viên thay thế cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất để bầu bổ sung. Sau khi ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm và kết thúc theo nhiệm kỳ của HĐQT. Trường hợp

ĐHĐCĐ không chấp thuận, mọi quyết định HĐQT có sự tham gia biểu quyết của thành viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 40: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn sau:
   a. Triệu tập các phiên họp của HĐQT.
   b. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các buổi họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
   c. Lập chương trình công tác và phân công thành viên theo dõi quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
   d. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT.
   e. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ, HĐQT.
   f. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.
   g. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp.
2. Phó chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch thực thi công việc được ủy quyền trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
   a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
   b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
   c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
   d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được HĐQT phân công, không ủy quyền cho người khác.

Điều 41: Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên kiêm nhiệm, chuyên trách HĐQT sẽ nhận được khoản thù lao hoặc tiền lương và các lợi ích khác cho công việc của mình với tư cách là thành viên

HĐQT. Tổng kinh phí hàng năm của HĐQT do HĐQT xây dựng trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Mức lương hoặc thù lao của các thành viên HĐQT do HĐQT quyết định.

2. Các thành viên của HĐQT có quyền được thanh toán các khoản chi phí hợp lý mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình.

3. Thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện bằng mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

MỤC II: BAN KIỂM SOÁT

Điều 42: Quy định chung về Ban kiểm soát

1. BKS là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. BKS có 3 thành viên. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. BKS phải bầu một thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số.

3. Kiểm soát viên có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

4. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

5. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

   a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

   b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

   c. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

   d. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty;

   e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

   f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Kiểm soát viên được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 43: Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ không quá 05 năm do ĐHĐCĐ bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kì không hạn chế.

Điều 44: Từ chức, từ nhiệm và miễn nhiệm Ban kiểm soát

1. Cổ đông muốn thay thế người đại diện, hoặc người được ủy quyền đại diện của mình đang giữ chức vụ Kiểm soát viên thì phải có văn bản gửi đến HĐQT và BKS để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Trong các trường hợp khuyết chức danh Trưởng BKS, các Kiểm soát viên còn lại của BKS bầu 1 người thay thế.
3. Trong trường hợp số lượng Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng tối thiểu quy định của pháp luật, Trưởng BKS phải đề nghị HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung.
4. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
   a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Điều lệ này.
   b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
   c. Trường hợp khác theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
   a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
   b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này;
   d. Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 45: Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát

1. Trưởng BKS có trách nhiệm điều hành chung hoạt động của Ban Kiểm soát, phân công Kiểm soát viên phụ trách từng loại công việc kiểm soát và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của BKS.
2. BKS phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Kiểm soát viên vắng mặt phải có báo cáo bằng văn bản.

Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên:
   a. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).
   b. Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra bảng tổng kết năm tài chính.
   c. Báo cáo với ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Tổng Giám đốc với các ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thiệt hại (nếu có).
   d. Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho HĐQT.
   e. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
4. Quyền hạn của Kiểm soát viên:
   a. BKS có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên họp bất thường.
   b. Được quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.
   c. Được quyền tham dự cuộc họp HĐQT, được phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ gần nhất.
   d. Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
5. Việc kiểm tra, kiểm soát theo thẩm quyền của BKS không được gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn trong việc điều hành của Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 46: Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến BKS; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 46-bis: Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

MỤC III: BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

Điều 47: Bổ nhiệm và nhiệm kỳ Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và quy định mức lương, thù lao và các lợi ích liên quan khác.

2. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây

   a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

   c. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ.

   d. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 48: Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc hàng ngày của Công ty; có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

1. Quyền hạn:

a. Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty đã được HĐQT thông qua.

b. Ban hành các quy chế về điều hành hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c. Quyết định các vấn đề gồm việc ký kết các hợp đồng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, sự phân cấp của HĐQT và ĐHĐCĐ.

d. Quyết định và kí kết các hợp đồng giao dịch có thời hạn nhỏ hơn hoặc bằng 02 năm, hoặc có tổng giá trị của mỗi hợp đồng giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng qui định tại khoản 3 Điều 50 Điều lệ. Trong trường hợp gia hạn mà tổng thời hạn hoặc lũy tiến giá trị của hợp đồng giao dịch lớn hơn mức được quy định thì việc gia hạn chỉ có hiệu lực khi được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Quy định về tổng giá trị giao dịch tại điều này không áp dụng với các hợp đồng nguyên tắc không xác định được giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết.

e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

f. Trình HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc phụ trách Khối, Kế toán trưởng, Giám đốc Công ty con cũng như đề xuất để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với các cán bộ đó.

g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các cán bộ quản lý của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

h. Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình.

i. Tuyển dụng lao động.

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

k. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý nghiệp vụ đại diện mình thực hiện một số công việc của Công ty.

l. Từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này và trái Nghị quyết của ĐHĐCĐ đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho BKS biết.

m. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố khác... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho HĐQT biết.

2. Nhiệm vụ:

a. Hằng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

b. Thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm do ĐHĐCĐ thông qua.

c. Thực hiện những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty.

d. Thực hiện các quy định của Điều lệ này, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy chế của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.

e. Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ khi được yêu cầu.

3. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của HĐQT.

Điều 49: Miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 50: Các hợp đồng giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:

a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ.

b. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của họ.

c. Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng làm chủ, có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần hoặc doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Người đại diện theo pháp luật phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao

dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

MỤC IV: QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 51: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

1. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này. HĐQT chịu trách nhiệm và báo cáo trước ĐHĐCĐ về các hoạt động của mình.

2. Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm và báo cáo trước HĐQT về các hoạt động của mình.

MỤC V: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

Điều 52: Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc có quyền kiểm tra Sổ đăng ký cổ đông và Sổ theo dõi phát hành cổ phiếu của Công ty và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

2. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

CHƯƠNG VII:
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

MỤC I: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Điều 53: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty được phép mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 54: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai ngay sau ngày cấp giấy đăng ký kinh doanh đó.

Điều 55: Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 56: Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

   a. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;

   b. Báo cáo tài chính;

   c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty

   d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Lập các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan ban ngành.

Điều 57: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 58: Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 59: Con dấu

1. Con dấu của Công ty được khắc theo quy định của luật pháp.

2. HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc sử dụng con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật.

MỤC II: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 60: Trích lập quỹ

1. Lợi nhuận sau thuế vào cuối năm tài chính, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ theo qui định của pháp luật.

2. Tỉ lệ trích lập các quỹ do HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Điều 61: Cổ tức

1. Số lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ, được chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng số cổ phần góp vốn.

2. Cổ tức được chia theo mức ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

4. Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn.

Điều 62: Hình thức chi trả cổ tức

1. Theo đề xuất của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ sẽ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng tiền mặt hay những tài sản cụ thể khác.

2. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

CHƯƠNG VIII:
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ - SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
   a. Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc
   b. Một cổ đông hay các cổ đông với HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án theo luật định.
3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 64: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.
2. Bất kỳ nội dung nào không được quy định trong Điều lệ này sẽ được áp dụng theo Luật Doanh nghiệp hoặc các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG IX:
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 65: Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Bị tuyên bố phá sản, hoặc bị giải thể theo quy định của pháp luật.

b. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.

c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể Công ty đều phải được ĐHĐCĐ thông qua. Quyết định này phải được gửi đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trước khi tiến hành giải thể theo thủ tục luật định.

Điều 66: Thanh lý

1. Ít nhất sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do HĐQT chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý.

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho cán bộ nhân viên.

c. Thuế và các chi phí nhập khẩu có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước Việt Nam.

d. Các khoản vay (nếu có).

e. Các khoản nợ khác của Công ty.

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Cổ đông phổ thông sẽ được chia phần sau khi các cổ phiếu ưu đãi được thanh toán.

CHƯƠNG X:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 67: Kế thừa và các quy định khác

1. Công ty kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ pháp lý phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được cổ phần hóa.

2. Văn bản sử dụng trong Công ty nếu được lập bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ có giá trị pháp lý cuối cùng trong trường hợp xảy ra tranh chấp.

Điều 68: Hiệu lực, đăng ký Điều lệ

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua và thay thế cho bản Điều lệ trước đây của Công ty.

2. Sau khi ĐHĐCĐ thông qua, Điều lệ này được lập thành 10 (mười) bản; được đăng ký, nộp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Công ty sẽ nộp bản chính, bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Công ty cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác nếu các cơ quan này có yêu cầu đúng thẩm quyền.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

Address: 9 Nguyen Cong Tru Street, Sai Gon Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Telephone: (028) 3829 6316 – 3829 6320; Fax: (028) 3822 5067

Email: saigonship@saigonshipvn.com

Website: www.saigonship.com.vn

DRAFT

CHARTER
OF ORGANIZATION AND OPERATION

(Approved by the General Meeting of Shareholders with the 8th amendment and supplementation)

Ho Chi Minh City, ..., 2026

TABLE OF CONTENTS

Chapter / Article	Contents	Page
	PREAMBLE	5
	INTERPRETATION OF TERMS IN THE CHARTER	5
CHAPTER I	GENERAL PROVISIONS	7
Article 1	Name, Legal Form, Head Office, and Affiliated Units of the Company	7
Article 2	Objectives, Scope of Business and Operations of the Company	8
Article 3	Term of Operation	11
Article 4	Principles of Organization and Operation of the Company	11
Article 5	Legal Representative	12
Article 6	Political Organization and Socio-Political Organizations within the Company	12
CHAPTER II	RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE COMPANY	12
Article 7	Rights of the Company	12
Article 8	Obligations of the Company	12
CHAPTER III	CHARTER CAPITAL – SHARES – SHARE CERTIFICATES	13
Section 1	Capital	13
Article 9	Charter Capital	13
Article 10	Other Types of Capital	13
Section 2	Shares – Share Certificates	14
Article 11	Shares – Certificates of Share Ownership – Share Certificates	14
Article 12	Offering of Shares	15
Article 13	Transfer of Shares	15
Article 14	Inheritance of Shares	15
Article 15	Repurchase of Shares by Decision of the Company	16
Article 16	Repurchase of Shares at the Request of Shareholders	16
Article 17	Conditions for Payment and Handling of Repurchased Shares	17
CHAPTER IV	MANAGEMENT ORGANIZATIONAL STRUCTURE	17
Article 18	Management Organizational Structure	17
Article 19	General Obligations of Company Managers, Executives and Management Personnel	17
CHAPTER V	SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	18
Section 1	Shareholders	18

Chapter / Article	Contents	Page
Article 20	General Provisions on Shareholders	18
Article 21	Rights of Ordinary Shareholders	19
Article 22	Obligations of Shareholders	21
Section 2	General Meeting of Shareholders	22
Article 23	General Provisions on the General Meeting of Shareholders	22
Article 24	General Meeting of Shareholders	22
Article 25	Extraordinary General Meeting of Shareholders	24
Article 26	Convening the General Meeting of Shareholders, Agenda, Notices and Conditions for Meetings	24
Article 27	Minutes of the General Meeting of Shareholders	25
Article 28	Expenses for Organizing the General Meeting of Shareholders	26
Article 29	Exercise of the Right to Attend the General Meeting of Shareholders	26
Article 30	Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	26
Article 31	Adoption of Resolutions in the Form of Written Opinions	27
Article 32	Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	28
CHAPTER VI	ORGANIZATION OF THE COMPANY'S MANAGEMENT AND OPERATION	28
Section 1	Board of Directors	28
Article 33	General Provisions on the Board of Directors	28
Article 34	Term of Office of the Board of Directors	29
Article 35	Chairman, Vice Chairmen and Members of the Board of Directors	29
Article 36	Powers and Duties of the Board of Directors	29
Article 37	Operation of the Board of Directors	31
Article 37-bis	Committees Assisting the Board of Directors	32
Article 38	Dismissal, Removal, Replacement and Supplementation of Board Members	33
Article 39	Cases of Vacancy of Members of the Board of Directors	33
Article 40	Assignment of Duties and Powers of Board Members	34
Article 41	Benefits of Members of the Board of Directors	35
Section 2	Supervisory Board	35
Article 42	General Provisions on the Supervisory Board	35
Article 43	Term of Office of Supervisors	36

Chapter / Article	Contents	Page
Article 44	Resignation, Dismissal and Removal of the Supervisory Board	36
Article 45	Duties and Powers of Supervisors and the Supervisory Board	37
Article 46	Obligations of Supervisors	38
Article 46-bis	Rights and Obligations of the Head of the Supervisory Board	38
Section 3	General Director and Related Matters	38
Article 47	Appointment and Term of Office of the General Director	38
Article 48	Powers and Duties of the General Director	39
Article 49	Dismissal of the General Director	40
Article 50	Contracts and Transactions Subject to Approval	40
Section 4	Relationship between the Board of Directors and the General Director	41
Article 51	Allocation of Duties and Powers between the BOD and the General Director	41
Section 5	Right to Inspect Books and Records	42
Article 52	Right to Inspect Books and Records	42
CHAPTER VII	FINANCIAL OPERATION MECHANISM	42
Section 1	Financial Accounting	42
Article 53	Bank Accounts	42
Article 54	Fiscal Year	42
Article 55	Accounting System	42
Article 56	Submission of Annual Reports	42
Article 57	Annual, Semi-annual and Quarterly Financial Statements	43
Article 58	Audit	43
Article 59	Corporate Seal	43
Section 2	Profit Distribution	43
Article 60	Establishment of Funds	43
Article 61	Dividends	44
Article 62	Forms of Dividend Payment	44
CHAPTER VIII	INTERNAL DISPUTE RESOLUTION – AMENDMENT OF THE CHARTER	44
Article 63	Internal Dispute Resolution	44
Article 64	Supplementation and Amendment of the Charter	45

Chapter / Article	Contents	Page
CHAPTER IX	REORGANIZATION, DISSOLUTION AND BANKRUPTCY	45
Article 65	Termination of Operations	45
Article 66	Liquidation	45
CHAPTER X	IMPLEMENTATION PROVISIONS AND OTHER REGULATIONS	46
Article 67	Succession and Other Provisions	46
Article 68	Effectiveness and Registration of the Charter	46

PREAMBLE

This Charter of Saigon Shipping Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company") constitutes the legal basis for all operations of the Company, a company established and operating in accordance with the Law on Enterprises.

This Charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Decisions of the Board of Directors and other decisions of the Company, if duly adopted in compliance with relevant laws, shall constitute binding rules and regulations governing the Company's production and business operations.

This Charter was fully adopted and approved pursuant to a valid resolution of the General Meeting of Shareholders officially convened on ..., 2026 (hereinafter referred to as the "Charter"), comprising 10 chapters and 69 articles.

This Charter replaces: the initial Charter adopted by the shareholders at the Founding General Meeting of Shareholders of the Company held on December 22, 2005; the Charter replacing the initial Charter adopted by the shareholders at the General Meeting of Shareholders held on January 30, 2007 (amended and supplemented for the first time on April 14, 2010 at the Annual General Meeting of Shareholders 2010; amended and supplemented for the second time on April 20, 2011 at the Annual General Meeting of Shareholders 2011; amended and supplemented for the third time on April 25, 2017 at the Annual General Meeting of Shareholders 2017; amended and supplemented for the fourth time on October 24, 2017; amended and supplemented for the fifth time on April 23, 2019; amended and supplemented for the sixth time on April 28, 2021; amended and supplemented for the seventh time on January 05, 2026).

INTERPRETATION OF TERMS IN THE CHARTER

1. Unless otherwise provided by the provisions or context of this Charter, the following terms shall have the meanings set forth below:

a. **"Law on Enterprises"** means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on **June 17, 2020**.

b. **"Law on Securities"** means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on **November 26, 2019**.

c. **"Laws"** means laws, ordinances, decrees, regulations, circulars, decisions and all other legal instruments issued by the competent authorities of the Socialist Republic of Viet Nam from time to time.

d. **"Company Managers"** include the Chairman of the Board of Directors, Vice Chairmen of the Board of Directors, members of the Board of Directors and the General Director.

e. **"Board of General Directors"** includes the General Director and the Deputy General Directors of the Company.

f. **"Company Executives"** include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and management personnel.

g. **"Non-executive member of the Board of Directors"** (hereinafter referred to as "non-executive member") means a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant or other management personnel.

h. **"Related person"** means an individual or organization as defined in Clause 23 Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46 Article 4 of the Law on Securities.

i. **"Management personnel"** include Heads and Deputy Heads of departments and divisions; Directors and Deputy Directors of branches, representative offices and centers of the Company; and the capital representatives at entities in which the Company has capital contributions.

j. **"Affiliated units"** include specialized, professional and business departments and divisions; branches; centers; representative offices; and other units of the Company established in accordance with production and business requirements.

k. **"Dividend"** means the portion of net profit paid for each share in cash or other assets from the remaining profits of the Company after fulfillment of its financial obligations.

l. **"Shareholder"** means an individual or organization owning at least one issued share of the Company.

m. **"Major shareholder"** means a shareholder owning **5% or more** of the Company's voting shares.

n. **"Share"** means an equal-value portion of capital constituting the Company's charter capital.

o. **"Bond"** means a debt instrument evidencing the Company's obligation to its creditors, issued by the Company in forms compliant with the provisions of law.

p. **"Profit"** means the remaining income of the Company after deduction of taxes, fees and reasonable expenses incurred in the course of the Company's production and business activities.

q. **"Charter capital"** means the total par value of shares sold and recorded in the Company's Charter.

r. **"Capital contribution assets"** may include Vietnamese Dong, freely convertible foreign currencies, gold, land use rights, intellectual property rights, technology, technical know-how, and other assets that can be valued in Vietnamese Dong. Capital contribution assets shall be valued in accordance with the principles stipulated in Article 36 of the Law on Enterprises.

2. **"GMS"** is the abbreviation of the **General Meeting of Shareholders**.
3. **"BOD"** is the abbreviation of the **Board of Directors.**.
4. **"SB"** is the abbreviation of the **Supervisory Board.**
5. **"Viet Nam"** means the **Socialist Republic of Viet Nam.**
6. In this Charter, any reference to any provision or document shall include any amendments thereto or documents replacing them.
7. The headings (chapters and articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the interpretation or substance of this Charter.
8. Terms or expressions that have been defined in the Law on Enterprises (unless inconsistent with the subject matter or context) shall have the same meanings when used in this Charter.

CHAPTER I

GENERAL PROVISIONS

Article 1: Name, Legal Form, Head Office and Affiliated Units of the Company

1. **The legal name of the Company in Vietnamese is: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

The Company's trading name in English is: SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

Abbreviated name: SSC JSC

Symbol (logo):



2. **Form of ownership and legal status:**

a. The Company is a joint stock company established through the equitization of a state-owned enterprise, organized and operating in accordance with the Law on Enterprises and other relevant legal regulations, and bearing liability for its debts and other property obligations to the extent of the entire assets owned by the Company.

b. The Company shall have legal entity status from the date of issuance of its Enterprise Registration Certificate.

c. The Company is owned by its shareholders, in which:

- The charter capital is divided into equal portions known as shares.
- Shareholders shall be liable for the Company's debts and other property obligations only within the amount of capital contributed to the Company.

3. **Registered head office:**

- **Address:** 9 Nguyen Cong Tru Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City
- **Telephone:** (84.28) 3829 6316 – 3829 6320 – 3823 1747
- **Fax:** (84.28) 3822 5067
- **E-mail:** saigonship@saigonshipvn.com
- **Website:** www.saigonship.com.vn

4. The Company may establish affiliated units within and outside the country in order to support the Company's objectives in accordance with the resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

Article 2: Objectives, Scope of Business and Operations of the Company

1. **Objectives:**

The Company aims to build and maintain its brand, while expanding and synchronously developing other fields of operation in which the Company has advantages, thereby creating a solid foundation for stable, long-term and sustainable development, maximizing profits, ensuring the lawful rights and interests of shareholders, and fulfilling its obligations to the State.

2. **Business lines and sectors of the Company:**

No.	Business Lines / Activities	Industry Code
1	**Repair and maintenance of fabricated metal products** *Details:* Repair and maintenance services for containers and container handling equipment at warehouses and storage yards (not operating at the head office).	3311
2	**Processing and preservation of fishery products and products derived therefrom** *Details:* Processing and preservation of frozen fishery products; processing and preservation of dried fishery products; processing and preservation of other products derived from fishery products.	1020

3	**Wholesale of other construction materials and installation equipment** *Details:* Wholesale of bamboo, cane, logs and processed wood; wholesale of cement; wholesale of building bricks, roof tiles, stone, sand and gravel; wholesale of construction glass; wholesale of paints and varnishes; wholesale of wall and floor tiles and sanitary equipment; wholesale of hardware; wholesale of other construction materials and installation equipment	4673
4	**Other manufacturing not elsewhere classified** *Details:* Manufacturing of construction materials (not operating at the head office).	3290
5	**Coastal and ocean freight water transport** *Details:* Coastal freight water transport; ocean freight water transport.	5012
6	**Other transportation support service activities** *Details:* Agency and freight forwarding services; logistics services; other transportation support service activities not elsewhere classified (excluding liquefaction of gas for transportation purposes and activities related to air transport).	5229 *(Principal business line)*
7	**Warehousing and storage of goods** *Details:* Warehousing and storage of goods in bonded warehouses; warehousing and storage of goods in cold storage warehouses (excluding bonded warehouses); warehousing and storage of goods in other types of warehouses.	5210
8	**Real estate business; land use rights owned, used or leased** *Details:* Purchase and sale of residential houses and residential land use rights; purchase and sale of non-residential houses and non-residential land use rights; leasing, operation and management of houses and residential land; leasing, operation and management of non-residential houses and non-residential land; other real estate business activities.	6810
9	**Inland waterway freight transport** *Details:* Inland waterway freight transport by motorized means; inland waterway freight transport by non-motorized means.	5022
10	**Road freight transport** *Details:* Road freight transport by specialized motor vehicles; road freight transport by other types of motor vehicles (excluding specialized vehicles); road freight transport by other motor vehicles; road freight transport by other road vehicles.	4933
11	**Railway freight transport** *Details:* Railway freight transport on inter-provincial, urban and suburban routes.	4912
12	**Other human resources provision** *Details:* Provision and management of other human resources working overseas	7822
13	**Construction of other civil engineering works** *Details:* Dredging of inland waterways and maritime channels.	4299
14	**Other specialized wholesale not elsewhere classified** *Details:* Wholesale of fertilizers, pesticides and other chemicals used in agriculture; wholesale of other chemicals (excluding those used in agriculture); wholesale of plastics in primary forms; wholesale of rubber; wholesale of textile fibers and yarns; wholesale of garment and footwear accessories; wholesale of metal and non-metal waste and scrap; other specialized wholesale activities not elsewhere classified	4679
15	**Mining of precious metal ores** *Details:* Mining of precious metal ores (not operating at the head office).	0730
16	**Construction of other civil engineering projects** *Details:* Dredging of inland waterways and maritime routes	4299
17	**Repair and maintenance of machinery and equipment** *Details:* Repair and maintenance of industrial machinery and equipment.	3312
18	**Repai and maintenace r of electrical equipment** *Details:* Repair and maintenance of electrical equipment.	3314
19	**Repair and maintenance of other equipment** *Details:* Repair and maintenance of other equipment.	3319
20	**Electric power generation from renewable energy sources** *Details:* Solar power generation (excluding transmission and dispatch of the national power system, and the construction and operation of multipurpose hydropower plants and nuclear power plants)	3512
21	**Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding timber, bamboo and rattan) and live animals** *Details:* Wholesale of rice, maize and other cereals; wholesale of	4620

	flowers and plants; wholesale of live animals; wholesale of animal feed and raw materials for feed for livestock, poultry and aquaculture; wholesale of other agricultural and forestry raw materials (excluding timber, bamboo and rattan).	
22	**Wholesale of rice, wheat, other cereals and flour** *Details:* Wholesale of rice, wheat, other cereals and flour (not operating at the head office).	4631
23	**Wholesale of food products** *Details:* Wholesale of meat and meat products; wholesale of seafood; wholesale of vegetables and fruits; wholesale of coffee; wholesale of tea; wholesale of sugar, milk and dairy products, confectionery and processed products from cereals, flour and starch; wholesale of other food products.	4632
24	**Wholesale of beverages** *Details:* Wholesale of alcoholic beverages; wholesale of non-alcoholic beverages.	4633
25	**Wholesale of tobacco products** *Details:* Wholesale of tobacco and tobacco products.	4634
26	**Wholesale of textiles, clothing and footwear** *Details:* Wholesale of fabrics; wholesale of carpets, mattresses, blankets, mosquito nets, curtains, bed linen, pillows and other textile products; wholesale of clothing; wholesale of footwear.	4641
27	**Wholesale of other household goods** *Details:* Wholesale of suitcases, briefcases, bags, wallets, leather and imitation leather goods; wholesale of pharmaceuticals and medical instruments; wholesale of perfumes, cosmetics and hygiene products; wholesale of ceramic, porcelain and glassware; wholesale of household electrical appliances, lamps and lighting sets; wholesale of beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture; wholesale of books, newspapers, magazines and stationery; wholesale of sports and physical training equipment; wholesale of other household goods not elsewhere classified.	4649
28	**Retail sale of food** *Details:* Retail sale of meat and meat products in specialized stores; retail sale of fishery products in specialized stores; retail sale of fruit and vegetables in specialized stores; retail sale of sugar, milk and dairy products, cakes, jams, confectionery and products processed from cereals, flour and starch in specialized stores; retail sale of other food products in specialized stores.	4722
29	**Retail sale of beverages** *Details:* Retail sale of beverages in specialized stores.	4723
30	**Packaging services**	8292

3. **Scope of business operations:**

The Company is permitted to conduct business operations throughout the territory of Viet Nam and overseas in accordance with the provisions of law.

The Company may freely conduct business in industries and trades that are not prohibited by law, subject to approval by the General Meeting of Shareholders and registration of business lines in accordance with the Law on Enterprises.

Article 3: Term of Operation

The term of operation of the Company shall be indefinite. The termination of the Company's operations shall be decided by the General Meeting of Shareholders or in accordance with the provisions of law.

Article 4: Principles of Organization and Operation of the Company

1. The Company shall operate on the principles of voluntariness, equality, democracy and respect for the law.
2. Shareholders of the Company shall jointly contribute capital, share profits and bear losses corresponding to the amount of capital contributed to the Company.
3. The highest decision-making body of the Company shall be the General Meeting of Shareholders.
4. The General Meeting of Shareholders shall elect the Board of Directors to lead the Company and elect the Supervisory Board to supervise all production and business activities, as well as the management and operation of the Company.

Article 5: Legal Representative

1. The General Director shall be the legal representative of the Company, appointed and dismissed by the Board of Directors.
2. The General Director of the Company shall have powers and duties as prescribed by law and by this Charter.

Article 6: Political Organizations and Socio-Political Organizations within the Company

1. Political organizations and socio-political organizations within the Company shall operate within the framework of the Constitution and laws and in accordance with their respective charters, in compliance with the provisions of law.
2. The Company shall respect and create favorable conditions for employees to establish and participate in the activities of the organizations specified in Clause 1 of this Article.

CHAPTER II

RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE COMPANY

Article 7: Rights of the Company

1. To conduct business autonomously; proactively select business lines, trades, locations, forms of business and investment; proactively expand the scale and scope of business lines and trades; and to be encouraged, granted incentives and provided favorable conditions by the State to participate in the production and provision of public-utility products and services.
2. To select forms and methods of mobilizing, allocating and using capital.
3. To proactively seek markets and customers and enter into contracts.
4. To recruit, hire and use labor in accordance with business requirements.
5. To proactively apply modern science and technology to enhance business efficiency and competitiveness.
6. To independently decide on business matters and internal relations.
7. To possess, use and dispose of the Company's assets.
8. To refuse any requests for the provision of resources not prescribed by law.
9. To lodge complaints and denunciations in accordance with the law on complaints and denunciations.
10. To directly participate in, or participate through authorized representatives in, legal proceedings in accordance with the law.
11. To enjoy tax incentives upon the conversion of a state-owned enterprise into a joint stock company in accordance with State regulations.
12. Other rights as provided by law.

Article 8: Obligations of the Company

1. To conduct business strictly in accordance with the business lines and trades recorded in the Enterprise Registration Certificate; and to ensure compliance with business conditions as prescribed by law when engaging in conditional business lines.
2. To organize accounting work; prepare and submit truthful, accurate and timely financial statements in accordance with the law on accounting.
3. To register for a tax identification number, declare and pay taxes, and perform other financial obligations in accordance with the provisions of law.

4. To ensure the rights and interests of employees in accordance with labor laws; and to implement social insurance, health insurance and other insurance regimes for employees in accordance with the provisions of law.
5. To ensure and take responsibility for the quality of goods and services in accordance with the standards that have been registered or announced.
6. To implement the statistical reporting regime in accordance with the law on statistics; to periodically and fully report information on the enterprise and its financial status to competent state authorities in the prescribed forms; and, upon discovering that declared or reported information is inaccurate or incomplete, to promptly amend and supplement such information.
7. To comply with the provisions of law on national defense, security, social order and safety; protection of natural resources and the environment; protection of historical and cultural relics and scenic sites.
8. Other obligations as prescribed by law.

CHAPTER III

CHARTER CAPITAL – SHARES – SHARE CERTIFICATES

SECTION 1: CAPITAL

Article 9: Charter Capital

1. The charter capital of the Company is **VND 144,200,000,000** (one hundred and forty-four billion two hundred million Vietnamese dong).
2. The charter capital of the Company may be supplemented from time to time to meet the Company's business requirements and to ensure the lawful rights and interests of shareholders. Any increase in the charter capital shall be decided by the General Meeting of Shareholders and carried out in strict accordance with the provisions of law.
3. The charter capital shall be used for purposes in accordance with the provisions of law.
4. The charter capital shall not be used to pay dividends, distribute or disperse assets to shareholders in any form (except where otherwise decided by the General Meeting of Shareholders in a manner not contrary to law).

Article 10: Other Types of Capital

1. **Borrowed capital:**

The Company may raise external capital through the issuance of bonds, borrowing from banks, domestic and foreign financial institutions, and other methods in accordance with the provisions of law. The Company shall have the right to use such capital and shall be responsible for the timely repayment of both principal and interest. The Company shall comply with and respect the prescribed limits on capital mobilization, mandatory minimum reserve requirements and measures to ensure capital safety.

2. **Accumulated capital:**

The accumulated capital of the Company is formed from its business results and shall be used to expand and develop the Company's business operations, and to contribute capital to joint ventures with individuals and economic organizations in Viet Nam and abroad.

3. **Other types of capital:**

The Company may receive investment and development capital from individuals and organizations in Viet Nam and abroad, as well as other types of capital in accordance with applicable laws, to supplement its operating capital.

SECTION 2: SHARES – SHARE CERTIFICATES

Article 11: Shares – Certificates of Share Ownership – Share Certificates

1. The total charter capital of the Company is divided into **14,420,000** (fourteen million four hundred and twenty thousand) **ordinary shares** with a par value of **VND 10,000** (ten thousand Vietnamese dong) per share. All ordinary shares shall have equal value in all respects.
2. All shares of the Company at the time of adoption of this Charter are ordinary shares. The Company may issue various types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.
3. **Share certificates:** A share certificate is a certificate issued by the Company certifying ownership of one or more shares held by a shareholder. Shareholders of the Company shall be issued share certificates or confirmations corresponding to the number and class of shares owned, which shall be recorded in the Register of Shareholders and the share issuance register. Share certificates must bear the signature of the legal representative of the Company and the seal of the Company. Each share certificate must clearly state the number and class of shares held, the full name of the holder, and other information as prescribed by the Law on Enterprises.
4. In the event of any error in the contents or form of a share certificate issued by the Company, the rights and interests of the holder shall not be affected. The General Director of the Company shall bear joint liability for any damage caused to the Company as a result of such errors.
5. In the event that a share certificate is damaged, lost or destroyed, the Company shall issue a new share certificate recording the corresponding number of shares at the request of the shareholder, provided that such shareholder submits the old share certificate or complies with the conditions for proving the loss or destruction of the share certificate in accordance with Clause 3 Article 121 of the Law on Enterprises. The person to whom the replacement share certificate is issued shall bear all related costs.

Article 12: Offering of Shares

1. In the course of its operations, the Company may increase its charter capital by issuing additional shares authorized for offering and selling such shares.
2. The class of shares and the total number of shares of each class authorized for offering shall be decided by the General Meeting of Shareholders, provided that shareholders representing at least **65% of the total voting rights** of all shareholders attending the meeting vote in favor. The procedures for offering shares shall be carried out in accordance with the provisions of law.
3. Shareholders of the Company at the time of the issuance of additional shares shall have the pre-emptive right to purchase shares in proportion to the number of shares currently held, or as otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

Article 13: Transfer of Shares

1. All ordinary shares shall be freely transferable, except where such transfer is restricted in accordance with the provisions of law.

2. The transfer of shares may be carried out in writing in the customary manner or through transactions on the securities market.
3. The transferee shall officially become a shareholder of the Company and shall be entitled to shareholders' rights from the time the transferee's information is fully recorded in the Register of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.
4. The Board of Directors shall have the full right to refuse to register the transfer of any shares if such transfer is contrary to this Charter.
5. Other regulations on the transfer of shares shall be implemented in accordance with the Law on Enterprises and the Law on Securities.
6. Shares that have not been fully paid shall not be transferable and shall not be entitled to related rights and benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase charter capital from owners' equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights and benefits as prescribed by law.

Article 14: Inheritance of Shares

1. In the event that a shareholder who is an individual dies or is declared dead by a court in accordance with the provisions of law, the Company shall recognize the following persons as having the right to own part or all of such shareholder's shares:

a. The heir(s) in accordance with the provisions of law.

b. Where there are multiple lawful heirs, such heirs must appoint a single representative owner through a notarized power of attorney. The Company shall not resolve any disputes among the heirs.

2. The lawful heir(s) of a shareholder shall register with the Company as the owner(s) of the inherited shares and shall become shareholder(s) of the Company, entitled to all rights and obliged to perform all obligations of the shareholder(s) from whom such shares are inherited.
3. Where a shareholder that is an organization is dissolved, merged, divided, separated or declared bankrupt, matters relating to the inheritance of shares of such organizational shareholder shall be settled in accordance with the provisions of law.

Article 15: Repurchase of Shares by Decision of the Company

The Company shall have the right to repurchase no more than **30%** of the total number of ordinary shares sold, and part or all of other classes of shares sold, in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors shall decide on the repurchase of no more than **10%** of the total number of shares of each class that have been offered within a period of **12 months**. In other cases, the repurchase of shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors shall decide the repurchase price of shares. For ordinary shares, the repurchase price shall not be higher than the market price at the time of repurchase, except for the case stipulated in Clause 3 of this Article. For other classes of shares, unless otherwise agreed between the Company and the relevant shareholder(s), the repurchase price shall not be lower than the market price.
3. The Company may repurchase shares from each shareholder in proportion to their respective shareholding in the Company. In such case, the decision on share repurchase must be notified to all shareholders within **30 days** from the date such decision is adopted. The notice must specify the

name and head office of the Company, the total number and class of shares to be repurchased, the repurchase price or principles for determining the repurchase price, the procedures and time limit for payment, and the procedures and time limit for shareholders to offer their shares for sale to the Company. Shareholders agreeing to sell their shares must send their offer to sell by a secure method ensuring receipt by the Company within **30 days** from the date of the notice. Such offer must contain the contents prescribed in Clause 3 Article 130 of the Law on Enterprises.

Article 16: Repurchase of Shares at the Request of Shareholders

1. A shareholder who votes against a resolution on the reorganization of the Company or on amendments to the rights and obligations of shareholders as provided in this Charter shall have the right to request the Company to repurchase his/her shares. Such request must be made in writing and must clearly state the shareholder's name and address, the number of shares of each class, the intended selling price, and the reasons for requesting the Company to repurchase the shares. The request must be sent to the Company within **ten (10) working days** from the date on which the General Meeting of Shareholders adopts the resolution on the matters specified in this Clause.
2. Within **90 days** from the date of receipt of the request, the Company shall repurchase the shares at the market price or at the price determined in accordance with the principles stipulated in a separate regulation of the Company. In the event that no agreement on the price can be reached, the shareholder may sell the shares to another person, or the parties may request a professional valuation organization for the shareholder to select, and such selection shall be final. In the event of a dispute, the parties shall have the right to request the Court to resolve the matter in accordance with the provisions of law.

Article 17: Conditions for Payment and Handling of Repurchased Shares

1. The Company shall only be entitled to pay for shares repurchased from shareholders in accordance with Articles 15 and 16 of this Charter if, immediately after full payment for the repurchased shares, the Company remains able to fully pay its debts and other property obligations.
2. In the event that payment for repurchased shares is contrary to the provisions of the Law on Enterprises, the shareholders shall be required to return to the Company the amounts of money or other assets already received. Where any shareholder is unable to return such amounts or assets to the Company, such shareholder and all members of the Board of Directors shall jointly bear liability for the Company's debts and other property obligations to the extent of the value of the amounts or assets paid to the shareholder that have not been returned.
3. Repurchased shares shall be deemed treasury shares and shall be classified as unsold shares in accordance with the provisions of the Law on Enterprises. The Company shall carry out procedures to reduce its charter capital corresponding to the total par value of the shares repurchased by the Company within **ten (10) days** from the date of completion of payment for the repurchased shares, except where the law on securities provides otherwise.
4. Share certificates corresponding to the repurchased shares shall be destroyed immediately after full payment for such shares has been completed. The members of the Board of Directors and the General Director shall bear joint liability for any damage caused to the Company due to failure to destroy or delayed destruction of such share certificates.

5. After completing payment for all repurchased shares, if the total value of assets recorded in the Company's accounting books decreases by more than **10%**, the Company must notify all creditors thereof within **fifteen (15) days** from the date of completion of payment for the repurchased shares.

CHAPTER IV:

ORGANIZATIONAL AND MANAGEMENT STRUCTURE

Article 18: Management Organizational Structure

The management organizational structure of the Company shall comprise:

a. The General Meeting of Shareholders;

b. The Board of Directors;

c. The Supervisory Board;

d. The General Director.

Article 19: General Obligations of Company Managers, Executives, and Management Personnel

Company managers, executives, and management personnel, within the scope of their responsibilities and powers, shall have the following obligations:

1. To perform the assigned rights and duties in strict compliance with the provisions of the Law on Enterprises, relevant laws, the Company Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.
2. To perform the assigned rights and duties honestly, prudently, and to the best of their ability in order to ensure the maximum lawful interests of the Company and its shareholders.
3. Not to abuse their positions and powers, or use the Company's assets for personal gain or for the benefit of others; not to appropriate or transfer the Company's assets to others; and not to disclose the Company's confidential information, except with the approval of the Board of Directors.
4. In the event that the Company is unable to fully pay its due debts and other property obligations:

a. They must notify all creditors of the Company's financial situation;

b. They must not increase salaries or pay bonuses to the Company's employees, including managers;

c. They shall bear personal liability for damages incurred by creditors due to failure to perform the obligations specified in Points a and b of this Clause;

d. They shall propose measures to remedy the Company's financial difficulties;

e. They shall perform other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.

CHAPTER V

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

SECTION I: SHAREHOLDERS

Article 20: General Provisions on Shareholders

1. A shareholder is an individual or organization that owns at least one share of the Company.
2. An individual or organization shall officially become a shareholder of the Company upon completion of payment for the subscribed shares and having his/her/its name recorded in the Register of Shareholders maintained at the Company's head office or at a securities depository institution.
3. Legal representative of a shareholder at the Company:

a. The legal representative of a shareholder that is an organization at the Company shall be the legal representative of such organization in accordance with the prevailing provisions of law.

b. The legal representative of the organization specified in Point a of this Clause may appoint another person who has full legal capacity and civil act capacity to act as the representative at the Company.

c. A shareholder that is an individual may appoint another person who has full legal capacity and civil act capacity to act as his/her representative at the Company.

d. Shareholders may group together to appoint a representative. The appointment or replacement of a representative for a group of shareholders must be approved in writing by such shareholders.

e. A shareholder or a group of shareholders wishing to change their representative must submit a written notice to the Board of Directors of the Company.

f. The appointment of a representative at the Company must be made in writing in accordance with the Company's prescribed form.

g. Shareholders are entitled to authorize another person in writing to attend meetings on their behalf in accordance with the provisions of Clause 1, Article 21 of this Charter.

Article 21: Rights of Ordinary Shareholders

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:

a. To attend and speak at General Meetings of Shareholders and to exercise voting rights either directly, through an authorized representative, or in other forms as prescribed by law and the Company Charter. Each ordinary share carries one voting right.

b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders.

c. To have pre-emptive rights to purchase newly offered shares in proportion to the number of ordinary shares currently held in the Company.

d. To purchase, sell, transfer, and inherit shares in accordance with the provisions of this Charter and the applicable provisions of law.

e. To review, inspect, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote, and to request correction or supplementation of inaccurate information.

f. To review, inspect, extract, or copy the Company Charter, minutes of General Meetings of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to the proportion of shares held in the Company.

h. To authorize another person in writing, on a case-by-case basis, to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law. The authorized person attending the meeting shall not re-authorize a third party.

i. To initiate legal proceedings in accordance with Article 166 of the Law on Enterprises.

j. Other rights as prescribed by the Law on Enterprises.

2. A shareholder or group of shareholders holding ten percent (10%) or more of the total number of ordinary shares of the Company shall have the right to nominate or stand for election as members of the Board of Directors and the Supervisory Board of the Company:

a. The number of members eligible to be nominated or elected to the Board of Directors based on the shareholding ratio of the Company shall be prescribed as follows:

– A shareholding ratio from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%): entitled to nominate or elect up to one (01) member.

– A shareholding ratio from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%): entitled to nominate or elect up to two (02) members.

– A shareholding ratio from thirty percent (30%) to less than fifty percent (50%): entitled to nominate or elect up to three (03) members.

– A shareholding ratio from fifty percent (50%) to less than sixty-five percent (65%): entitled to nominate or elect up to four (04) members.

b. The number of members eligible to be nominated or elected to the Supervisory Board based on the shareholding ratio of the Company shall be prescribed as follows:

– A shareholding ratio from ten percent (10%) to less than thirty percent (30%): entitled to nominate or elect up to one (01) member.

– A shareholding ratio from thirty percent (30%) to less than fifty percent (50%): entitled to nominate or elect up to two (02) members.

– A shareholding ratio from fifty percent (50%) to less than sixty-five percent (65%): entitled to nominate or elect up to three (03) members.

c. In the event that the number of candidates nominated or proposed by a shareholder or group of shareholders is fewer than the number of candidates they are entitled to nominate or propose pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

d. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the shareholders attending the General Meeting of Shareholders of such group meeting prior to the opening of the General Meeting of Shareholders.

3. A shareholder or group of shareholders owning five percent (5%) or more of the total number of ordinary shares of the Company shall have the following rights:

a. To request the convening of an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

– The Board of Directors seriously violates shareholders' rights, breaches the obligations of managers, or issues decisions beyond the scope of its delegated authority.

Documents and evidence of the violations by the Board of Directors, the extent of such violations, or decisions exceeding delegated authority must be enclosed with the request for convening the meeting.

– The term of office of the Board of Directors has exceeded six (06) months while a new Board of Directors has not yet been elected to replace it.

b. To review and extract the serial numbers of minutes and resolutions of the Board of Directors; interim and annual financial statements prepared in accordance with the Vietnamese accounting system; reports of the Supervisory Board; contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors; and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets.

c. To request the Supervisory Board to examine each specific matter relating to the management and operation of the Company whenever deemed necessary. Such request must be made in writing and must

include full name, permanent address, nationality, Citizen Identity Card number, Identity Card number, passport number, or other lawful personal identification for shareholders who are individuals; name, head office address, nationality, establishment decision number or business registration number for shareholders who are organizations; the number of shares held and the time of registration the number of shares held by each shareholder, the total number of shares held by the entire group of shareholders and the ownership ratio in the total number of shares of the Company; the matters subject to inspection and the purpose of such inspection.

d. To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of shares of each class held by the shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.

e. Other rights as prescribed by the Law on Enterprises.

Article 22: Obligations of Shareholders

1. To pay in full and on time the shares committed to be purchased. To be liable for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the capital amount contributed to the Company.
2. Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company under any circumstances, except where such shares are repurchased by the Company or by another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and the related persons in the Company shall jointly bear liability for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.
3. To comply with the Company Charter and the internal management regulations of the Company.
4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. To keep confidential information provided by the Company in accordance with the Company's regulations and the law; to use such information solely for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; and strictly not to disseminate, copy, or transmit information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

a. Attending and voting directly at the meeting;

b. Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;

c. Attending and voting via online conferences, electronic voting, or other electronic forms;

d. Sending voting ballots to the meeting by post, fax, or email.

7. To perform other obligations in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.
8. Shareholders shall bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to carry out any of the following acts:

a. Violating the law;

b. Conducting business activities and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.

c. Paying debts that have not yet fallen due in advance in the event of a potential financial risk to the Company.

9. **Obligations of Major Shareholders:**

Major shareholders shall have the obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises and, in addition, must comply with the following obligations:

a. Major shareholders must not abuse their advantageous position to influence or infringe upon the rights and interests of the Company and other shareholders in accordance with the provisions of law and the Company Charter;

b. Major shareholders shall have the obligation to disclose information in accordance with the provisions of law.

SECTION II: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 23: General Provisions on the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders ("GMS") is the highest competent authority of the Company, comprising all shareholders with voting rights, and shall operate through annual General Meetings of Shareholders, extraordinary General Meetings of Shareholders, and through the collection of written opinions.
2. Meetings of the General Meeting of Shareholders must have the minimum number of attending shareholders as prescribed in Clause 3, Article 26 of this Charter.
3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall only be valid when adopted by shareholders or their representatives in accordance with Article 30 or Article 31 of this Charter.

Article 24: General Meeting of Shareholders

1. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders:

a. To approve the development orientation of the Company;

b. To decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized to be offered; to decide on the annual dividend rate for each class of shares;

c. To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and Controllers;

d. To decide on investments in, or the sale of, assets with a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

e. To decide on amendments and supplements to the Company Charter;

f. To approve the annual financial statements;

g. To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total number of shares sold of each class;

h. To review and handle violations committed by the Board of Directors and the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;

i. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;

j. To decide on the budget or the total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

k. To approve the internal governance regulations; the operating regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;

l. To approve the list of eligible audit firms so that the Board of Directors may carry out procedures for selection or approval of the appointment of an eligible audit firm to audit the Company's annual financial statements. The approved or appointed audit firm shall serve as the basis for the capital representative to vote on or appoint the auditor at subsidiary companies; and as guidance for the capital representative to provide opinions when participating in the Board of Directors/Board of Members of affiliated companies. Special cases shall be implemented in accordance with the specific contents set forth in resolutions of the General Meeting of Shareholders; to decide on the appointment of an independent audit firm to conduct inspections of the Company's operations, and to dismiss an independent auditor when deemed necessary.

m. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.

2. The annual General Meeting of Shareholders shall be convened once a year by the Board of Directors. The annual General Meeting of Shareholders must be held within **four (04) months** from the end of the fiscal year. Where necessary, the Board of Directors may decide to extend the time for holding the annual General Meeting of Shareholders, but such extension shall not exceed **six (06) months** from the end of the fiscal year. The venue of the General Meeting of Shareholders must be located within the territory of Viet Nam.

3. The annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

a. The Company's annual business plan;

b. The audited annual financial statements. In the event that the audit report on the Company's annual financial statements contains material qualifications, adverse audit opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that conducted the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders;

c. The report of the Board of Directors on corporate governance and on the performance and operating results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;

d. The report of the Supervisory Board on the Company's business performance and on the performance of the Board of Directors and the Director or General Director;

e. The self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and of each Supervisor;

f. The dividend rate for each share of each class;

g. The decision on the budget or the total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

h. Approval of the list of eligible audit firms; decision on the appointment of an eligible audit firm to conduct inspections of the Company's operations when deemed necessary;

i. Other matters falling within its authority.

Article 25: Extraordinary General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. When the Board of Directors deems it necessary in the interests of the Company;

b. When the remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board is fewer than the number prescribed by law or decreases by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in Clause 2, Article 33 of this Charter;

c. At the request of a group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 21 of this Charter;

d. At the request of the Supervisory Board;

e. Other cases as prescribed by law.

2. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders within **thirty (30) days** from the date on which the remaining number of members of the Board of Directors becomes fewer than that prescribed by law, or from the date of receipt of the request specified in Points c and d of Clause 1 of this Article; or within **sixty (60) days** when the number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in Clause 2, Article 33 of this Charter, but not lower than the number prescribed by law.
3. In the event that the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 2 of this Article, the Supervisory Board shall, within the subsequent **thirty (30) days**, convene the General Meeting of Shareholders in place of the Board of Directors in accordance with the regulations.
4. In the event that the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 of this Article, the shareholder(s) or group of shareholders specified in Clause 3, Article 21 of this Charter shall have the right to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.
5. The Board of Directors and the Supervisory Board shall be liable before the law and shall compensate for damages incurred by the Company if the Board of Directors or the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clauses 2 and 3 of this Article.

Article 26: Convening the General Meeting of Shareholders, Meeting Agenda, Notice and Conditions for Conducting Meetings

1. The person convening the General Meeting of Shareholders shall send meeting notices to shareholders entitled to attend the meeting no later than **twenty-one (21) days** prior to the opening date. The notice shall be sent by a method ensuring receipt at the shareholder's registered address.
2. The person convening the General Meeting of Shareholders shall perform the following duties:

a. To prepare the list of shareholders entitled to attend and vote at the meeting no more than **ten (10) days** prior to the date of sending the meeting invitation; to prepare the agenda, contents and meeting documents in accordance with the law and the Company's regulations.

b. To determine the time and venue of the meeting.

c. To notify all shareholders of the convening of the General Meeting of Shareholders.

3. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be valid if:

a. At the first convening, the shareholders or their authorized representatives attending the meeting represent at least **fifty-one percent (51%)** of the total voting rights.

b. At the second convening, the shareholders or their authorized representatives attending the meeting must represent at least **thirty-three percent (33%)** of the total voting rights.

c. At the third convening, the meeting shall be conducted regardless of the total voting rights of the shareholders attending the meeting.

The second convening shall be carried out within **thirty (30) days** from the date on which the first meeting was scheduled to open; the third convening shall be carried out within **twenty (20) days** from the date on which the second meeting was scheduled to open.

4. The Board of Directors shall be responsible for examining and confirming the eligibility of shareholders or their representatives attending the General Meeting of Shareholders and for preparing the attendance list (including the number of shares owned and the number of shares represented).
5. **Chairperson, Secretary and Vote-Counting Committee of the General Meeting of Shareholders** shall be regulated as follows:

a. The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairperson or may authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of meetings convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to perform his/her duties, the remaining members shall elect one among themselves to act as the chairperson of the meeting by majority vote. If a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the procedure for the General Meeting of Shareholders to elect the chairperson, and the person receiving the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.

b. In other cases, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the procedure for the General Meeting of Shareholders to elect the chairperson, and the person receiving the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.

c. The chairperson shall appoint one or more persons to act as the secretary(ies) to prepare the minutes of the General Meeting of Shareholders.

d. The General Meeting of Shareholders shall elect a vote-counting committee of no more than **three (03)** members upon the proposal of the chairperson of the meeting.

Article 27: Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in the Company's minute book and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language. The minutes of the meeting must contain the following principal contents:

a. The name, head office address, and enterprise identification number of the Company;

b. The time and venue of the General Meeting of Shareholders;

c. The meeting agenda;

d. The chairperson and the secretary;

e. A summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders;

f. Matters to be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders; the number of votes in favor, against, and abstentions; and the matters approved.

g. The number of shareholders and the total number of voting rights of shareholders attending the meeting; an appendix of the list of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting, specifying the number of shares held and the corresponding voting rights.

h. The total number of votes for each matter submitted for voting, clearly stating the voting method, the total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions; and the corresponding ratio of such votes to the total voting rights of shareholders attending the meeting.

i. The full names and signatures of the chairperson and the secretary. In the event that the chairperson and the secretary refuse to sign the minutes of the meeting, such minutes shall remain valid if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the chairperson and the secretary to sign the minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the closing of the meeting.

Article 28: Expenses for Organizing the General Meeting of Shareholders

All expenses necessary for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be borne by the Company; personal expenses such as travel and accommodation expenses shall be borne by the shareholders themselves.

Article 29: Exercise of the Right to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders or their lawful representatives at the Company as prescribed in Clause 3, Article 20 of this Charter shall have the right to directly attend the General Meeting of Shareholders or authorize another person to attend. An authorized representative is not necessarily required to be a shareholder.

Shareholders owning **one percent (1%) or less** of the Company's ordinary shares may authorize only **one (01)** other individual or organization.

2. The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing in accordance with a standard form or another form approved by the Board of Directors, and the authorized person must present such authorization to the meeting organizers prior to the opening of the meeting.
3. A shareholder shall be deemed to have attended and voted at the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. Attending and voting directly at the meeting;

b. Authorizing another person to attend and vote at the meeting;

c. Attending and voting via online conferences, electronic voting, or other electronic forms;

d. Sending voting ballots to the meeting by post, fax, or email at least **two (02) days** prior to the date of the General Meeting of Shareholders to the Company at the address specified in the meeting notice.

Article 30: Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Forms of adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders: The General Meeting of Shareholders shall adopt decisions falling within its authority by voting at the meeting, by secret ballot, or by collecting written opinions.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be notified to shareholders entitled to vote at the General Meeting of Shareholders within fifteen (15) days from the date such resolutions are adopted; the sending of resolutions may be substituted by posting them on the Company's website.

2. Adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders at meetings:

a. Voting at meetings shall be conducted publicly and directly; except for cases provided for in this Charter, the General Meeting of Shareholders may decide to conduct voting by secret ballot in other cases.

b. Each shareholder shall be counted by voting ballots when voting. The number of voting ballots shall correspond to the number of shares owned or represented by the shareholder.

c. A resolution of the General Meeting of Shareholders shall be adopted when shareholders representing at least sixty-five percent **(65%)** of the total voting rights of all shareholders attending the meeting vote in favor, except for the case provided for in Point d, Clause 2 of this Article.

d. Voting for the election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board shall be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder shall have a total number of votes equal to the number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Supervisory Board, and the shareholder shall have the right to allocate all of his/her votes to one or more candidates.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters must be adopted by voting at the meeting of the General Meeting of Shareholders:

a. Amendments and supplements to the contents of the Company Charter;

b. The development orientation of the Company;

c. The types of shares and the total number of shares of each type;

d. Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

e. Decisions on investment in or sale of assets with a value equal to or greater than thirty-five percent **(35%)** of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

f. Approval of the annual financial statements;

g. Reorganization or dissolution of the Company.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures and formalities for adopting such resolutions are not carried out in strict compliance with the provisions.

5. Valid resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be effective and binding on all shareholders, including those absent or dissenting.

Article 31: Adoption of Resolutions by Written Opinion

1. Except for the cases prescribed in Clause 3, Article 30 of this Charter, resolutions may be adopted by collecting written opinions. A resolution of the General Meeting of Shareholders shall be adopted if it is approved by shareholders representing at least **sixty-five percent (65%)** of the total voting rights.

2. The Board of Directors shall have the following responsibilities to ensure that shareholders' resolutions are adopted by written opinion:

a. To decide on the matters to be considered, as well as the form and contents of secret ballots, in accordance with this Charter and the provisions of law.

b. To send voting ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and all necessary documents to all shareholders so that such shareholders may make fully informed decisions.

3. Resolutions adopted by written opinion in accordance with Clause 1 of this Article shall have the same legal validity as resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders at a meeting.

Article 32: Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within **ninety (90) days** from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote-counting results of the General Meeting of Shareholders, the shareholder(s) or group of shareholders specified in Clause 3, Article 21 of this Charter shall have the right to request a Court or Arbitration to review and annul a resolution or part of the contents of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening meetings and adopting decisions of the General Meeting of Shareholders are not carried out in accordance with the provisions of the Company Charter and the Law on Enterprises, except for the case provided for in Clause 4, Article 30 of this Charter.
2. The contents of the resolution violate the law or the Company Charter.

CHAPTER VI

ORGANIZATION OF THE COMPANY'S MANAGEMENT AND OPERATION

SECTION I: BOARD OF DIRECTORS

Article 33: General Provisions on the Board of Directors

1. The Board of Directors ("BOD") is the management body of the Company and shall have full authority, in the name of the Company, to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors shall consist of five (05) members, of whom at least three-fifths (3/5) must be permanently resident in Viet Nam. The Board of Directors shall have the right to propose to the General Meeting of Shareholders a change in the number of members of the Board of Directors for each term within the range of five (05) to eleven (11) members.
3. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company. Members of the Board of Directors may concurrently hold positions in the Board of General Directors of the Company ("executive members") or may be members who do not participate in the Board of General Directors ("non-executive members").
4. The Board of Directors shall elect one Chairman of the Board of Directors and one Vice Chairman of the Board of Directors by direct election and secret ballot.
5. **Criteria for members of the Board of Directors:**

a. Being an individual shareholder or an authorized representative of an organizational shareholder owning at least **ten percent (10%)** of the total number of ordinary shares, or a person having professional qualifications and experience in business management or in the Company's principal business lines;

b. Not falling within the cases prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

c. A member of the Board of Directors of the Company may concurrently be a member of the board of directors of another company;

d. Not being a family member of the General Director or other managers of the Company; or of managers or persons having the authority to appoint managers of the parent company.

Article 34: Term of Office of the Board of Directors

1. The term of office of the Board of Directors shall be **five (05) years**. The term of office of each member of the Board of Directors shall not exceed **five (05) years** and members may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. During the term of office, the General Meeting of Shareholders may dismiss and elect additional members of the Board of Directors to replace them.

Article 35: Chairman, Vice Chairman and Members of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors for the term within **seven (07) working days** from the date of completion of the election of the Board of Directors for such term. This meeting shall be convened and chaired by the member having the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one member has the same highest number of votes or voting ratio, the members shall elect, by majority rule, one among them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. The Board of Directors shall select from among its members to elect one Chairman and one Vice Chairman.
3. The Chairman of the Board of Directors shall have the rights and duties prescribed in this Charter and under the Law on Enterprises. The Chairman may authorize the Vice Chairman to perform the duties in the capacity of the Chairman in cases of absence or force majeure, provided that the Board of Directors is notified of such authorization. If the Chairman does not designate the Vice Chairman to act in such capacity, the remaining members of the Board of Directors shall designate the Vice Chairman. In the event that both the Chairman and the Vice Chairman are temporarily unable to perform their duties due to force majeure, the Board of Directors may appoint another member from among themselves to perform the duties of the Chairman.
4. When both the Chairman and the Vice Chairman of the Board of Directors resign or are dismissed for any reason, the Board of Directors must elect a replacement within **ten (10) days**.

Article 36: Powers and Duties of the Board of Directors

1. Powers:

a. To decide on the Company's strategy and medium-term development plans;

b. To decide on the annual business plan and annual financial plan based on the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

c. To decide on the organizational model for the Company's business operations;

d. To appoint, dismiss, or remove from office the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant; to decide on salaries and other benefits of such managers; to approve the appointment of Heads and Deputy Heads of Departments, Branch Directors and Deputy Branch Directors as proposed and appointed by the General Director;

e. To appoint authorized representatives to exercise ownership rights over shares or capital contributions in other companies, and to decide on remuneration and other benefits of such representatives;

f. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts with a term exceeding two (02) years, or where the total value of each transaction exceeds five percent (5%) of the total assets recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts specified at Point d, Clause 1, Article 24 and Clause 3, Article 50 of this Charter. The regulation on total transaction value under this provision shall not apply to framework contracts for which the contract value cannot be determined at the time of signing;

g. To decide on investment plans and investment projects with a value of less than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the most recent financial statements of the Company;

h. To value non-cash assets contributed to the Company in connection with the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technical know-how;

i. To propose the types of shares that may be issued and the total number of shares to be issued for each type;

j. To decide on the repurchase of no more than ten percent (10%) of the total number of each class of shares sold within twelve (12) months;

k. To decide on the offering of new shares within the scope of the authorized number of shares for each class; to decide on raising additional capital in other forms;

l. To decide on the issuance price of bonds, bonds convertible into shares, and warrants granting holders the right to purchase shares at a predetermined price;

m. To decide on the establishment of funds under its authority and the method of use of such funds in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders;

n. To suspend decisions of the General Director if deemed to be contrary to law, in violation of this Charter, or contrary to resolutions and regulations of the Board of Directors.

o. To decide on solutions for market development and technological development;

p. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment and dissolution of subsidiaries, branches and representative offices of the Company; and to decide on capital contribution to, or acquisition of shares in, other enterprises.

2. Duties:

a. To report to the General Meeting of Shareholders and be accountable to the General Meeting of Shareholders for its activities;

b. In exercising its functions, powers and duties, the Board of Directors shall strictly comply with the provisions of law, the Company Charter and the resolutions of the General Meeting of Shareholders.
In the event that a resolution adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law or the Company Charter and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution shall bear joint and several personal liability for such resolution and shall compensate the Company for the damages; members who voted against such resolution shall be exempt from liability.
In such case, shareholders owning shares of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation of or to invalidate such resolution or decision;

c. To direct, inspect and supervise all activities of the executive management to ensure the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors and of the General Meeting of Shareholders;

d. To prepare the agenda, contents and documents and to organize annual and extraordinary General Meetings of Shareholders; to convene General Meetings of Shareholders or to conduct procedures for collecting shareholders' opinions so that the General Meeting of Shareholders may adopt resolutions;

e. To submit to the General Meeting of Shareholders for decision on the following matters:

- Increase or decrease of charter capital and amendment of conditions for transfer of shares;
- Proposal of capital mobilization strategies;
- Proposal of annual dividend rates; decision on the timeline and procedures for dividend payment; determination of interim dividend rates or handling of losses arising in the course of business operations;
- Proposal of amendments and supplements to the Company Charter;
- Proposal on reorganization, dissolution or filing for bankruptcy of the Company.

3. Other rights and responsibilities shall be implemented in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 37: Operation of the Board of Directors

1. Regular meetings of the Board of Directors shall be convened by the Chairperson whenever deemed necessary; however, the Board of Directors must hold at least one (01) meeting each quarter.
2. In case of necessity, the Board of Directors may hold extraordinary meetings at the request of:

a. The Chairperson of the Board of Directors;

b. At least two (02) members of the Board of Directors;

c. The Supervisory Board or an independent member;

d. The General Director or at least five (05) other managers.

3. The Board of Directors has the authority to adopt resolutions either by voting at meetings or by collecting written opinions.
4. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of Board members are present. In the event that a meeting convened in accordance with this Clause does not meet the required quorum, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting. In such case, the meeting shall be valid if more than one-half (1/2) of the members of the Board of Directors are present.
5. All meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and signed by all Board members in attendance. Resolutions adopted by the Board of Directors of the Company must be recorded in the minutes and issued under the signature of the Chairperson of the Board of Directors.
6. A member of the Board of Directors shall be deemed to have attended and voted at a meeting in the following cases:

a. Attending and voting directly at the meeting;

b. Authorizing another person to attend the meeting, provided that such authorization is approved by a majority of the members of the Board of Directors;

c. Attending and voting via online conference or other similar forms;

d. Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email.

In the case where voting ballots are sent to the meeting by mail, such ballots must be enclosed in sealed envelopes and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.

7. A resolution of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by more than fifty percent (50%) of the members attending the meeting. In the event of an equal number of votes for and against, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

Article 37-bis: Committees Assisting the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish the following subordinate committees:

- Planning and Strategy Committee, which shall be responsible for business policies, investment policies, and financial policies;
- Human Resources Committee, which shall be responsible for human resources policies, remuneration and incentive policies;
- Other subcommittees, which shall be responsible for development policies, internal audit, and risk management.

2. Details regarding the functions, duties, powers, organizational structure and operation of each committee shall be stipulated in the Regulations on Organization and Operation of each respective committee.

3. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members (being employees of the Company). The operation of each committee shall comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall be valid only when approved by a majority of the members attending and voting at the committee meeting.

4. The implementation of decisions of the Board of Directors or of committees subordinate to the Board of Directors must comply with applicable laws, the Company Charter, and the internal corporate governance regulations.

Article 38: Removal, Dismissal, Replacement and Supplementation of Members of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:

a. The member no longer satisfies the standards and conditions prescribed in Clause 5, Article 33 of this Charter;

b. The member submits a resignation letter and such resignation is accepted.

2. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors if such member fails to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure.

3. Where deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide on the replacement of a member of the Board of Directors; and may remove or dismiss a member of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

Article 39: Vacancies in the Board of Directors

1. The Chairman, Vice Chairman, or any member of the Board of Directors wishing to resign, or organizations wishing to replace their representatives who are holding the positions of Chairman,

Vice Chairman, or member of the Board of Directors of the Company, must submit a written request to the Board of Directors.

Within sixty (60) days from the date of receipt of such written request, the Board of Directors shall convene a meeting to consider and make a decision thereon.

2. In the event that the incumbent Chairman of the Board of Directors loses his/her status as a member of the Board of Directors, the Vice Chairman shall assume the position.

   In the event that both the incumbent Chairman and Vice Chairman lose their status as members of the Board of Directors, the Board of Directors shall appoint an acting replacement to perform the duties of the Chairman until the next General Meeting of Shareholders convenes to elect a replacement.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors falls below the minimum required by law; or within sixty (60) days where the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) as prescribed in Clause 2, Article 33 of this Charter.
4. Other cases of vacancies in the Board of Directors shall be decided by the nearest General Meeting of Shareholders.
5. In the event that one member of the Board of Directors becomes vacant, the Board of Directors shall temporarily appoint a replacement member until the next General Meeting of Shareholders convenes to elect an additional member.

   Upon approval by the General Meeting of Shareholders, such appointment of the new member shall be deemed effective from the date of appointment by the Board of Directors and shall terminate upon the expiration of the term of the Board of Directors.

   In the event that the General Meeting of Shareholders does not approve such appointment, all resolutions of the Board of Directors adopted with the participation and voting of the replacement member shall nevertheless remain valid.

Article 40: Assignment of Duties and Powers of Members of the Board of Directors

1. **Duties and powers of the Chairman of the Board of Directors:**

a. To convene meetings of the Board of Directors;

b. To prepare the contents and agenda, and to preside over meetings to discuss and vote on matters falling under the authority of the Board of Directors;

c. To prepare work programs and assign members to supervise the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

d. To organize the adoption of resolutions of the Board of Directors;

e. To chair meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

f. To delegate authority and to be responsible for such delegation;

g. Other rights and duties as prescribed by the Law on Enterprises.

2. **Duties of the Vice Chairman of the Board of Directors:**

The Vice Chairman of the Board of Directors shall perform duties as assigned by the Chairman and shall act on behalf of the Chairman in carrying out delegated tasks during the Chairman's absence.

3. **Duties and powers of members of the Board of Directors:**

Members of the Board of Directors shall have full rights as prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws, and the Company Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units.

Members of the Board of Directors shall have responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter and, in addition, shall ensure the following responsibilities:

a. To perform their duties honestly and prudently for the highest interests of the shareholders and the Company;

b. To fully attend meetings of the Board of Directors and provide clear opinions on matters submitted for discussion;

c. To promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations in which they act as the Company's capital representative;

d. To report to the State Securities Commission, the Stock Exchange, and to carry out information disclosure when conducting transactions in the Company's shares in accordance with the provisions of law.

4. Members of the Board of Directors shall directly perform the duties assigned by the Board of Directors and shall not delegate such duties to others.

Article 41: Benefits of Members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions or work on a full-time basis shall be entitled to remuneration or salary and other benefits for their work in their capacity as members of the Board of Directors.
   The total annual budget for the Board of Directors shall be prepared by the Board of Directors and submitted to the annual General Meeting of Shareholders for approval.
   The salary or remuneration of members of the Board of Directors shall be decided by the Board of Directors.
2. Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of reasonable expenses incurred in the performance of their duties as members of the Board of Directors.
3. Remuneration and salaries of members of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of law on corporate income tax and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

SECTION II: SUPERVISORY BOARD

Article 42: General Provisions on the Supervisory Board

1. The Supervisory Board is a body elected by the General Meeting of Shareholders, representing the shareholders to independently, objectively, and honestly supervise all production and business activities, corporate governance, and management and operation of the Company.
2. The Supervisory Board shall consist of **three (03)** members. Supervisors are not necessarily shareholders or employees of the Company. The Supervisory Board shall elect one of its members to act as the Head of the Supervisory Board in accordance with the principle of majority.
3. Supervisors may work on a concurrent basis but must not hold managerial positions in the Company. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following

majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another major related to the Company's business activities.

4. More than one-half of the members of the Supervisory Board must be permanently resident in Viet Nam, and there must be at least one member who is an accountant or an auditor.
5. **Criteria for Supervisors:**

a. Not falling within the cases prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b. Having been trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another major suitable to the business activities of the enterprise;

c. Not being a manager of the Company; not necessarily being a shareholder or an employee of the Company;

d. Not being a family member of a manager of the Company or the parent company; or of a person representing the enterprise's capital at the Company;

e. Not being a member or employee of the approved auditing organization that has conducted the audit of the Company's financial statements during the preceding **three (03) consecutive years**;

f. Other standards and conditions as prescribed by relevant provisions of law.

6. Supervisors shall be paid remuneration based on their work and shall be entitled to other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders.
   The General Meeting of Shareholders shall decide on the total amount of remuneration and the annual operating budget of the Supervisory Board based on the estimated number of working days, the quantity and nature of work, and the average daily remuneration of members.
   Remuneration and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of law on corporate income tax and other relevant laws, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

Article 43: Term of Office of Supervisors

1. Supervisors shall have a term of office not exceeding **five (05) years**, elected by the General Meeting of Shareholders, and may be re-elected for an unlimited number of terms.

Article 44: Resignation, Relinquishment of Office and Removal of the Supervisory Board

1. A shareholder wishing to replace his/her/its representative or authorized representative who is holding the position of Supervisor must submit a written request to the Board of Directors and the Supervisory Board for consideration and resolution in accordance with the prevailing provisions of law.
2. In the event that the position of Head of the Supervisory Board becomes vacant, the remaining Supervisors of the Supervisory Board shall elect one (01) person to act as a replacement.
3. In the event that the remaining number of Supervisors is fewer than the minimum number prescribed by law, the Head of the Supervisory Board must request the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders to elect additional Supervisors.
4. The General Meeting of Shareholders shall remove a Supervisor in the following cases:

a. The Supervisor no longer satisfies the standards and conditions for being a Supervisor as prescribed in Clause 5, Article 42 of this Charter;

b. The Supervisor submits a resignation letter and such resignation is accepted;

c. Other cases as decided by a resolution of the General Meeting of Shareholders.

5. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Supervisor in the following cases:

a. Failure to complete the assigned duties and tasks;

b. Failure to perform his/her rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c. Repeated or serious violations of the obligations of a Supervisor in accordance with the Law on Enterprises and this Charter;

d. Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.

Article 45: Duties and Powers of the Supervisors and the Board of Supervisors

1. The **Head of the Board of Supervisors** shall be responsible for the overall management and operation of the Board of Supervisors, assigning Supervisors to be in charge of specific supervisory tasks, and shall take responsibility for the entire operation of the Board of Supervisors.
2. The **Board of Supervisors** shall hold meetings at least **two (02) times per year**. The quorum for a meeting shall be at least **two-thirds (2/3)** of the total number of Supervisors. Any Supervisor who is absent from a meeting must submit a written report.
   Minutes of the meetings of the Board of Supervisors must be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and all Supervisors attending the meeting must sign the meeting minutes. All minutes of the Board of Supervisors' meetings must be retained in order to determine the responsibilities of each Supervisor.
   The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of approved auditing organizations to attend meetings and provide explanations on matters requiring clarification.
3. **Duties of the Supervisors:**

a. To supervise business activities; inspect accounting books, assets, reports, and the annual financial statements of the Company, and to propose remedies for any violations detected (if any).

b. To submit to the General Meeting of Shareholders a supervisory report on the annual financial statements.

c. To report to the General Meeting of Shareholders on any extraordinary financial events, and on the strengths and weaknesses in the financial management of the Board of Directors and the General Director, together with their independent opinions. Supervisors shall bear personal responsibility for their assessments and conclusions. If a Supervisor is aware of violations but fails to report them, he/she shall be liable before the law for any damages arising therefrom (if any).

d. To periodically report the results of supervisory activities to the Board of Directors.

e. To perform other duties in accordance with the Law on Enterprises, relevant legal documents, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

4. **Powers of the Supervisors:**

a. The Board of Supervisors has the right to request the Board of Directors to convene an extraordinary meeting.

b. To access files and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; and to visit the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.

c. To attend meetings of the Board of Directors, to express opinions and make recommendations, but not to participate in voting. If having opinions differing from decisions of the Board of Directors, the Supervisor has the right to request that such opinions be recorded in the meeting minutes and has the right to directly report such opinions to the nearest General Meeting of Shareholders.

d. Other rights as prescribed by the Law on Enterprises and relevant legal documents.

5. Inspection and supervisory activities carried out within the authority of the Board of Supervisors must not obstruct the normal operations of the Board of Directors, nor cause disruption to the management and administration activities of the General Director of the Company.

Article 46: Obligations of Supervisors

1. Supervisors shall strictly comply with the law, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in the performance of their assigned rights and duties.
2. Supervisors shall perform their assigned rights and duties honestly, prudently and to the best of their ability in order to ensure the maximum lawful interests of the Company and its shareholders.
3. Supervisors shall be loyal to the interests of the Company and its shareholders; shall not use information, know-how, or business opportunities of the Company; shall not abuse their position, title, or the Company's assets for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.
4. Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. In case of violation of the obligations specified in Clauses 1, 2, 3 and 4 of this Article causing damage to the Company or to other persons, the Supervisors shall bear individual or joint liability to compensate for such damage.

All income and other benefits that a Supervisor directly or indirectly obtains as a result of violating the obligations specified in Clause 3 of this Article shall belong to the Company.

6. In the event that a Supervisor is found to have violated his/her obligations in the performance of assigned rights and duties, the Board of Directors shall notify the Board of Supervisors in writing, request the violator to cease such violation, and propose measures to remedy the consequences.

Article 46-bis: Rights and Obligations of the Head of the Board of Supervisors

a) To convene meetings of the Board of Supervisors;

b) To request the Board of Directors, the Director (General Director), and other executive officers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;

c) To prepare and sign reports of the Board of Supervisors, after consulting with the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

SECTION III: THE GENERAL DIRECTORATE AND RELATED MATTERS

Article 47: Appointment and Term of Office of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint one of its members or another person to act as the General Director and shall determine the salary, remuneration, and other related benefits.
2. The General Director must meet the following standards and conditions:

a. Not falling within the cases prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b. Having professional qualifications and experience in business management or in the principal business lines of the Company;

c. Not being a family member of a manager of the enterprise, a Supervisor of the Company, or of the parent company;

d. Other standards and conditions as prescribed by law.

3. The term of office of the General Director shall not exceed **five (05) years** and the General Director may be reappointed for an unlimited number of terms.

Article 48: Powers and Duties of the General Director

The General Director is the executive responsible for the day-to-day management of the Company and shall have the following powers and duties:

1. Powers:

a. To implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; to implement the Company's business plans approved by the Board of Directors;

b. To promulgate regulations on the management and operation of business activities in accordance with the provisions of law;

c. To decide on matters including the execution of contracts, and to organize and manage the Company's daily business operations in accordance with the provisions of law and the delegation of authority by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

d. To decide on and execute transaction contracts with a term of two (02) years or less, or with a total value of each transaction contract of five percent (5%) or less of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts specified in Clause 3, Article 50 of this Charter. In the event of an extension whereby the total term or cumulative value of the transaction contract exceeds the prescribed limits, such extension shall only be effective upon approval by the Board of Directors. The regulation on total transaction value under this provision shall not apply to framework contracts for which the contract value cannot be determined at the time of signing;

e. To propose plans on the organizational structure and internal management regulations of the Company;

f. To submit to the Board of Directors proposals for the appointment, dismissal, commendation, and disciplinary actions with respect to Deputy General Directors, Directors in charge of Divisions, the Chief Accountant, and Directors of subsidiaries, as well as to propose for the Board of Directors to decide on salaries, remuneration, benefits, and other terms of labor contracts with such officers.

g. To appoint, dismiss, or remove from office managerial personnel of the Company, except for positions falling under the authority of the Board of Directors;

h. To decide on salaries and allowances (if any) for employees of the Company, including personnel falling under his/her appointing authority;

i. To recruit employees;

j. To propose plans for dividend distribution or handling of business losses;

k. To assign or authorize Deputy General Directors and managerial officers to represent him/her in performing certain tasks of the Company;

l. To refuse to implement decisions of the Board of Directors if such decisions are deemed to be contrary to law, this Charter, or resolutions of the General Meeting of Shareholders, and to immediately notify the Supervisory Board thereof;

m. To decide on measures beyond his/her authority in emergency situations such as natural disasters, epidemics, fires, or other incidents, and to bear responsibility for such decisions, and to promptly report to the Board of Directors.

2. Duties:

a. On an annual basis, the General Director shall submit to the Board of Directors for approval the business plan and financial plan in accordance with the Company's financial management regulations;

b. To implement the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders;

c. To implement measures to enhance the operational efficiency and management of the Company;

d. To implement the provisions of this Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, the Company's internal regulations, and to comply with the provisions of law;

e. To be accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and powers, and to report to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders upon request.

3. Other rights and duties:

To perform other rights and duties in accordance with the provisions of law, the Company Charter, and regulations of the Board of Directors.

Article 49: Removal of the General Director

The Board of Directors may remove the General Director when a majority of the voting members of the Board of Directors attending the meeting vote in favor, and shall appoint a new General Director as a replacement.

Article 50: Contracts and Transactions Subject to Approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors

1. Contracts and transactions between the Company and the following persons or entities must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors:

a. Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than **ten percent (10%)** of the total number of ordinary shares of the Company, and their related persons;

b. Members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons.

c. Enterprises in which members of the Board of Directors, Controllers, the General Director, or the Chief Accountant are owners, or hold capital contributions or shares; or enterprises in which related persons of members of the Board of Directors, Controllers, the General Director, or the Chief Accountant are owners, jointly own or independently own shares or capital contributions representing more than **ten percent (10%)** of the charter capital.

2. The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%) of the total value of the Company's assets as recorded in the most recent financial statements.

   In this case, the legal representative of the Company must send to the members of the Board of Directors and the Controllers information on the related persons involved in such contracts or

transactions, together with the draft contract or the principal contents of the transaction.
The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification. Any member having related interests shall not have the right to vote.

3. The General Meeting of Shareholders shall approve other contracts and transactions, except those specified in Clause 2 of this Article, and contracts or transactions involving borrowing, lending, or sale of assets with a value exceeding ten percent (10%) of the total value of the enterprise's assets as recorded in the most recent financial statements, between the Company and a shareholder owning fifty-one percent (51%) or more of the total voting shares, or such shareholder's related persons.
The legal representative must notify the Board of Directors and the Board of Controllers of the related persons involved in such contracts or transactions and enclose the draft contract or a notice of the principal contents of the transaction.
The Board of Directors shall submit the draft contract or explanations of the principal contents of the transaction to the General Meeting of Shareholders for approval at a meeting or by collecting written opinions from shareholders.
In this case, related shareholders shall not have the right to vote; the contract or transaction shall be approved when shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the remaining voting shares vote in favor.
4. Any contract or transaction shall be invalidated by a court decision and handled in accordance with law if it is executed in violation of the provisions of this Article.
The signatories to the contract or transaction, shareholders, members of the Board of Directors, and the General Director involved shall be jointly liable for compensation for damages incurred and shall return to the Company any benefits obtained from the performance of such contract or transaction.

SECTION IV: RELATIONSHIP BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS AND THE GENERAL DIRECTOR

Article 51: Allocation of Responsibilities and Powers between the Board of Directors and the General Director

1. The Board of Directors shall exercise its rights and perform its obligations in accordance with **Article 36** of this Charter.
The Board of Directors shall be responsible for, and report to, the General Meeting of Shareholders on all of its activities.
2. The General Director shall exercise his/her rights and perform his/her obligations in accordance with **Article 48** of this Charter.
The General Director shall be responsible for, and report to, the Board of Directors on all of his/her activities.

SECTION V: RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS

Article 52: Right to Inspect Books and Records

1. Members of the Board of Directors, Supervisory Board Members, and the General Director shall have the right to inspect the Shareholders' Register, the Share Issuance Register, and other books and records of the Company for purposes related to their respective positions, provided that such information shall be kept confidential.

2. The Company shall keep this Charter and any amendments or supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and any other documents as required by law at its head office or at another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where such documents are kept.

CHAPTER VII

FINANCIAL OPERATION MECHANISM

SECTION I: FINANCIAL ACCOUNTING

Article 53: Bank Accounts

1. The Company is permitted to open accounts at Vietnamese banks or at foreign banks that are licensed to operate in Vietnam.
2. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts opened at the banks where the Company maintains its accounts.

Article 54: Financial Year

The financial year of the Company shall commence on the first day of January each year and end on the thirty-first (31st) day of December of the same year.

The first financial year of the Company shall commence on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on the thirty-first (31st) day of December immediately following such date of issuance.

Article 55: Accounting System

1. The accounting system applied by the Company shall be the Vietnamese Accounting System or any other accounting system approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare its accounting books in the Vietnamese language. The Company shall maintain accounting records in accordance with the nature of the business activities in which it engages. Such records must be accurate, up to date, systematic, and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.
3. The Company shall use Vietnam Dong as the accounting currency.

Article 56: Submission of Annual Reports

1. At the end of each financial year, the Board of Directors shall submit to the General Meeting of Shareholders the following reports:

a. The Company's business performance report;

b. The financial statements;

c. The report assessing the management and administration of the Company;

d. The appraisal report of the Board of Supervisors.

2. To prepare and disclose the Annual Report in accordance with the regulations of the law on securities and the securities market.
3. To prepare other reports as required by competent state authorities.

Article 57: Annual, Semi-annual and Quarterly Financial Statements

1. The Company shall prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with regulations on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.
2. The annual financial statements must fully include all reports, appendices, and notes in accordance with the laws on enterprise accounting. The annual financial statements must truthfully and objectively reflect the operational and financial position of the Company.
3. The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

Article 58: Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to conduct the audit of the Company's financial statements for the subsequent financial year, based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements shall be entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information relating to the meetings of the General Meeting of Shareholders, and express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

Article 59: Company Seal

1. The Company's seal shall be engraved in accordance with the provisions of law.
2. The Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director shall use the Company's seal in accordance with the provisions of law.

SECTION II: PROFIT DISTRIBUTION

Article 60: Establishment of Funds

1. After-tax profits at the end of each financial year, prior to the distribution of dividends to shareholders, shall be appropriated to funds in accordance with the provisions of law.

2. The rates for appropriation to such funds shall be proposed by the Board of Directors and submitted to the General Meeting of Shareholders for decision, based on the Company's annual business performance.

Article 61: Dividends

1. The remaining profits after appropriation to funds shall be distributed as dividends to shareholders in proportion to their respective shareholdings.
2. Dividends shall be distributed at the rate decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Board of Directors. The Company may pay dividends to shareholders only after it has fulfilled all tax obligations and other financial obligations in accordance with the provisions of law; made full appropriations to the Company's funds; and fully offset any previous losses in accordance with the provisions of law and this Charter. Immediately after payment of the determined dividends, the Company must still ensure full payment of all due debts and other property obligations.

3. In accordance with the Law on Enterprises, the Board of Directors may declare interim dividends if it deems such payment to be consistent with the Company's profitability.
4. The Company shall not pay interest on any dividends or other amounts payable to shareholders that remain unpaid when due.

Article 62: Forms of Dividend Payment

1. Based on the proposal of the Board of Directors, the General Meeting of Shareholders shall approve the payment of dividends in whole or in part in cash or in other specific assets.
2. In accordance with the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution determining a specific record date for finalizing the list of shareholders. Based on such record date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, and to receive notices or other relevant documents.

CHAPTER VIII:

INTERNAL DISPUTE RESOLUTION – AMENDMENT OF THE CHARTER

Article 63: Internal Dispute Resolution

1. In the event that any dispute or complaint arises in connection with the operations of the Company or the rights of shareholders arising from this Charter or from any rights or obligations prescribed by the Law on Enterprises, other laws, or administrative regulations, between:

a. A shareholder or shareholders and the Company; or

b. A shareholder or shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other managers,

the parties concerned shall make every effort to resolve such dispute through negotiation and conciliation.

Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution process and shall request each party to present the factual matters related to the dispute within ten (10) working days from the date on which the dispute arises.

In the event that the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as an arbitrator for the purpose of resolving the dispute.

2. If no settlement decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may bring such dispute before a competent court in accordance with the law.
3. Each party shall bear its own costs relating to the negotiation and conciliation procedures. Court costs shall be borne by the party as decided by the Court.

Article 64: Supplementation and Amendment of the Charter

1. Any supplementation or amendment of this Charter shall be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Any matters not provided for in this Charter shall be governed by the Law on Enterprises or other relevant legal instruments. In the event that new provisions of law differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall automatically apply and govern the operations of the Company.

CHAPTER IX:

REORGANIZATION, DISSOLUTION AND BANKRUPTCY

Article 65: Termination of Operations

1. The Company may be dissolved or have its operations terminated in the following cases:

a. Being declared bankrupt or dissolved in accordance with the provisions of law;

b. Pursuant to a decision of the General Meeting of Shareholders;

c. Other cases as prescribed by law.

2. Any decision to dissolve the Company must be approved by the General Meeting of Shareholders. Such decision must be submitted to the competent State authority prior to carrying out the dissolution procedures in accordance with the law.

Article 66: Liquidation

1. At least six (06) months after a decision on the dissolution of the Company is issued, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee comprising three (03) members, of whom two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm.
   The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs relating to the liquidation shall be paid by the Company with priority over other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the business registration authority the date of its establishment and the date on which it commences operations. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before courts and administrative authorities.
3. Proceeds obtained from the liquidation shall be distributed in the following order:

a. Liquidation expenses;

b. Salaries and insurance expenses for employees;

c. Taxes and import charges of a tax nature payable by the Company to the State of Viet Nam;

d. Loans (if any);

e. Other debts of the Company;

f. The remaining balance after settlement of all items from (a) to (e) above shall be distributed to shareholders. Ordinary shareholders shall receive distributions after preferred shares have been settled.

CHAPTER X:

IMPLEMENTATION PROVISIONS AND OTHER REGULATIONS

Article 67: Succession and Other Provisions

1. The Company shall succeed to all legal rights and obligations arising from the business operations of the equitized enterprise.
2. In the event that documents used within the Company are prepared in both Vietnamese and English, the Vietnamese version shall prevail and have final legal effect in case of any dispute.

Article 68: Effectiveness and Registration of the Charter

1. This Charter shall take effect from the date it is approved by the General Meeting of Shareholders and shall replace the previous Charter of the Company.
2. After being approved by the General Meeting of Shareholders, this Charter shall be made in ten (10) originals; shall be registered and submitted to the competent State authorities in accordance with the provisions of law, and shall be kept at the Company's head office.
3. The Company shall submit the original, copies, or extracts of the Company's Charter to other competent State authorities upon their lawful request.
4. Copies or extracts of the Company's Charter must bear the signature of the Chairperson of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

GENERAL DIRECTOR

Le Thi Thanh Thuan

(Signed & sealed)